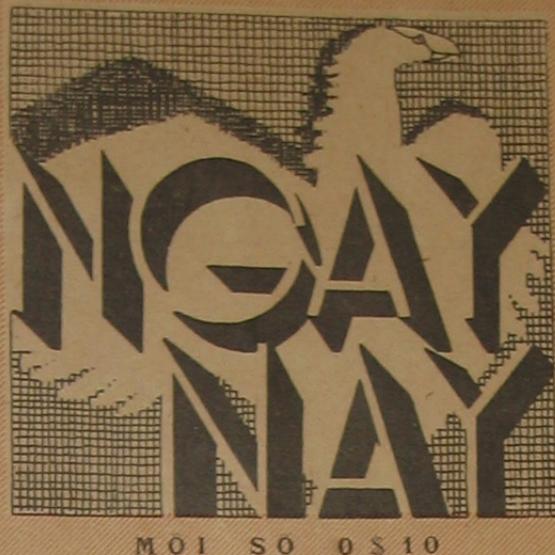


NĂM THỨ NHẤT — SỐ 22

TƠ BÁO CỦA
1 — NGÀY NAY
TIỀU THUYẾT



CHỦ NHẬT 23 AOUT 1936

MOI NGƯỜI
2 — NGÀY NAY
TRÔNG TÌM

TUẦN BÁO RA NGÀY CHỦ NHẬT



NGÀY NAY

TÒA-SOẠN VÀ TRỊ-SỰ: 80, ĐƯỜNG QUAN-THÁNH, HANOI — GIÁY NÓI: 874

GIÁ BÁO	MỘT NĂM	6 THÁNG
Đồng-dương	3 p. 80	2 p. 00
Pháp-vă Tuyệt địa	4 . 20	2 . 50
Ngoại quốc	7 . 50	4 . 00
Các công-sở	6 . 00	

MUA BÁO KẼ TỪ 1 VÀ 15 VÀ PHẢI TRẢ TIỀN
TRƯỚC, NGÂN PHIẾU XIN GỬI VỀ ÔNG NGUYỄN
TƯỜNG-TAM, 80, ĐƯỜNG QUAN-THÁNH, HANOI.

Sắp mờ
nay mai



HIỆU THUỐC TÂY
■ HÀNG ĐÀO ■

PHARMACIE
DE FRANCE



NGUYỄN - ĐÌNH - LUYỆN
DƯỢC-SƯ HÀNG NHẤT

Số nhà 87-89, Phố Hàng Dào, HANOI

1° TIỀU



THUYẾT

4 KỲ DĂNG HẾT MỘT TRUYỀN DÀI



PHONG LAN

TRUYỀN NGẮN của KHÁI - HƯNG



lại cái buồn man mác, sự nhớ tiếc
ở trong lòng, phảng phất như chút
lương tàn của bông hoa khô héo.

thực là ly kỳ. Ngày chàng còn theo
học tại trường Bảo-hộ, một hòn



HẤT ti tay lan can
ngồi ngước mắt
ngâm khóm phong-
lan trong cái cùi nhỏ
làm bảng gỗ thông
và treo ở hiên dưới cái giàn cầm
leo nụ màu hồng nhạt vừa bắt đầu
lâm tím.

Những chùm hoa vàng điểm
chấm đen nhung óng ánh phản
nắng chiều và se sẽ rung động đưa
trước gió, trông như đan bướm
xòe cánh rập rờn bên những lá lan
dài và nhọn rủ lòa bốn phía.

Phật thở dài lầm bầm : « Gần ba
năm rồi ».

Chàng vẫn muốn quên, quên
nhăng hẵn, vì chàng hiểu rằng khi
não người ta tìm nhớ thời cũ-vắng,
thường chỉ những kỷ-niệm buồn
trở lại trong ký ức. Kỷ niệm vui,
làm gì có kỷ niệm vui. Sự vui chỉ
có trong thời hiện tại. Vui qua, còn

Năm ấy, lần đầu Phật lên chơi
Chapa. Nhà chàng không giàu,
nhiều khí lại túng bẩn lá khác.
Chàng cũng không ưa gì cái thú
nghỉ mát mà chàng cho là cái thú
xa xỉ của riêng các gia-dinh phú
quý. Hơn nữa chàng rất khỏe
mạnh, chàng mắng khu ốm đau và
cần dì nghỉ mát để dưỡng sức, tuy
chàng vừa chăm chỉ học lối, trong
mấy tháng, để thi đậu tú tài phần
thứ hai.

Vậy Phật đi Chapa chỉ vì một lý
riêng : Lẽ riêng ấy đối với cái tuổi
ngoài hai mươi, chín mươi phần
trăm thuộc phạm-vi ái-tình.

Chính thế, Chapa mà trước kia
chàng không từng nghĩ đến, và
cũng không biết ở về phía nào, vụt
trở nên một thành phố đầy ánh
sáng, đầy hy vọng, một thành phố
ái-tình. Vì Lan vừa cùng mẹ và em
trai lên đó nghỉ mát.

Tình yêu của Phật đối với Lan

đến hội quán Tri-Tri dự một cuộc
âm-nhạc tổ chức lấy tiền giúp việc
thiện. Trong bọn tài tử có một
thiếu nữ khoảng mươi sáu, mươi
bảy tuổi, ngồi trước cây phong cầm
đánh một bài độc tấu. Thế là Phật
yêu ngay.

Chàng nhớ mãi khúc nhạc rèo
rất và cái dáng ngồi yêu diệu của
thiếu nữ : Cái đầu hơi nghiêng,
một bên má phản chiếu ánh điện
nhuộm sắc hồng hồng, đôi mắt
huân yến lặng ngược nhìn trán,
hai bàn tay mềm, giảo thoát chạy
thoát ngừng trên hàng phím xương
trắng nuột. Có lúc sung sướng, mê
man trong thanh diệu trầm bổng,
du dương, thiếu nữ se sẽ rung động
toàn thân và bao nhiêu nếp áo của
nàng đều uyển diệu rung rinh.

Hình ảnh ấy Phật chôn sâu ngay
trong ký ức, trong tâm hồn. Và
chàng chán thành thờ nó như thờ

một lý tưởng thiêng liêng tuyệt đối.

Chàng hỏi thăm biết nhà thiếu nữ giàu, giàu lâm. Nhưng đó không phải một cớ khiến chàng tuyệt vọng. Chàng nghèo, nhưng tri thức chàng giàu, nhưng tâm hồn chàng giàu. Và chàng thấy rõ rệt sự tương đương, sự can đổi của chữ « tài » và chữ « sắc » mà trước kia chàng cho là hai chữ sáo trong văn chương, không có một chút nghĩa lý gì thiết thực.

Từ đó, đời Phật chia hẳn ra hai phần dầy thú vị và có liên-lạc mật thiết với nhau : học và yêu.

Yêu, nghĩa là mỗi ngày để ra chút thời giờ nhàn rỗi mà tưởng nhớ tới người đánh đàn. Rồi chủ nhật, thứ năm được nghỉ học ra ngoài, khi qua nhà nàng, dừng lại trước cửa vài phút, — vài phút thôi, — mà ngắm cây liễu rủ lá thưốt tha bên hàng giàu sắt. Hôm nào thoảng nghe thấy máy tiếng phong cầm hay nhạc trong thấy tà áo hồng pháp phoi bên luồng hoa chán chim thi buổi chiều về trường Phật nháy múa, ca hát huyền thiên.

Còn học ? Học như mọi ngày thường, Phật cho không thể xứng đai g với tình yêu kia được. Chàng liền bỏ trường về nhà học lấy cho chóng hơn. Thấy vậy, người ta tưởng Phật lười biếng bỏ học. Nhưng năm sau ai nấy phải kinh ngạc khi đọc nhật trình thấy tên chàng trên bảng những người đậu tú tài phần thứ nhất vào hạng binh thứ. Phật sung sướng mềm cười nghĩ thầm : « Ánh hường của ái-tinh. Cứ thế này thì không biết mình còn đi xa đến đâu ? »

Nhưng ái-tinh của chàng ngoài chàng ra không ai biết, không ai có một tia ngờ. Chàng giữ nó âm thầm trong trái tim với cái hình ảnh cô đánh đàn điểm U.

Trong hai năm chàng chờ đợi, yêu, nhí, thương thăm, chàng biết đích rằng không một ai đến hỏi Lan. Phật cho sự ngẫu nhiên ấy có ý nghĩa thiêng liêng huyền bí và nhân duyên của chàng với Lan là một cuộc thiêng duyên tiền định. Và lòng mong ước của Phật, hơn nữa, lòng tin ngưỡng của Phật càng thăm thia vắng vàng.

Một hôm người ta bảo cho Phật biết rằng trong số tranh trưng bày ở phòng triển lãm mỹ thuật có bức ảnh cô Lan, một trang tuyệt sắc Hà-thành. Phật với khuôn xe đến phòng triển lãm, và suốt ba hôm, trừ hai bữa cơm ra, chàng ở luôn bên bức tranh thiếu nữ. Vâng, chàng nghĩ thầm : « Biết thế mình học vẽ ! »



và em lên Chapa đã hơn nữa tháng. Lan đau phổi, thấy thuốc khuyên nên đi nghỉ mát ở vùng núi cao.

Trong mấy hôm liền, Phật chạy nháo đi khắp các nơi thân thuộc vay được ba chục bạc rồi vội vàng, hối hả lên thẳng Chapa.

Hôm đầu gặp Lan đi với mẹ và em ở trước cửa nhà bưu - điện. Phật cảm - động, luồng cuồng, toan cất mồm chào. Lan thản nhiên nhìn chàng, thản nhiên quay đi như đối với mọi người không quen biết.

Thì ra đọc những bài thơ ẩn yếm phản chiếu hình ảnh nàng, vang động linh hồn nàng mà Phật đã viết và gửi đăng trên các báo. Nàng không biết tác giả là ai. Lòng tự phụ, tự tin của Phật cho không thể nào như thế được. Thực ra, những bài thơ ấy Lan chưa từng đọc qua : Vì ngoại âm nhạc, nàng không thích một nghệ - thuật nào khác nữa.

Hai tuần lễ ở Chapa -- cái vi nhẹ của chàng không cho phép chàng ở lâu hơn nữa — Phật mơ mang tưởng tượng ra mấy năm của Từ-

Thức sống trong động Phi-lai, tuy tiên nữ của chàng đổi rời chàng vẫn thờ - o, lạnh lẽo, không ngờ có một khói tình vĩ - đại ở dưới cát chôn mềm yếu.

Nhưng chàng vì thế mà mười lăm hôm nghỉ mát của Phật giảm phần lạc thú. Chàng yêu đẽ yêu. Cần gì ai có yêu lại hay không ! Chàng nghĩ thầm : « Ái-tinh mà có đi có lại thì gọi sao được là ái-tinh, họa chàng nó là việc buôn bán, hay một ván bạc « ăn miếng trả miếng ».

Và chàng còn ao ước gi hơn nữa. Ngày nào chàng không gấp mặt Lan it ra một lần, hoặc ở rừng, hoặc ở Núi Đen. Câu truyện gấp gõ trong giây phút ấy đối với chàng cũng đủ là một thiên tráng thiên tiêu thuyết rồi.

Sáng, chiều, chàng đứng rình lúc Lan cùng mẹ và em ra đi. Xa xa chàng theo sau. Nếu bọn kia vào



rừng thì chàng đợi đến chỗ đường hẻm để vượt qua, như thế cái mím cười kèm theo cái cát mồm ngả đầu chào của chàng mới có ý nghĩa « Xin lỗi bà và cô, tôi xin phép tiến lên trước. »

CON TRẺ NƯỚC TÀ

Cái cát mồm đẽ vượt qua ngày ngày nhác lại, lát cung thành ra có vẻ cỏ ý. Phật muốn tránh điều đó, nên chàng không vượt nữa, chàng gấp mặt. Cảnh gấp gõ ấy chàng bố trí như thế này : Biết hai người dân bà vào rừng, chàng hết sức di thực mau, hầu như chạy về phía khách sạn lớn rồi theo con đường dồi bên kia mà vèng đến cầu. Gấp Lan, chàng vờ coi như một sự ngẫu nhiên may mắn.

Một hôm, Lan và mẹ đi qua nhà bưu - điện lên Núi Đen. Phật với rẽ đường tắt lên đó trước. Nhưng lúc nghe thấy tiếng giày đẽ sỏi, chàng ngượn và sụp bả cụ ngò vực, lén ngồi khuất sang phía bên kia móm đá, đẽ nhường cái ghế dài cho hai người dân bà.

Tiếng cười của Lan làm cho chàng sung sướng, ngây ngất. Lần ấy là lần đầu chàng nghe rõ tiếng Lan và chàng nhận thấy giọng Lan hơi khàn khàn. Chàng buồn rầu nghĩ đến bộ phổi ốm của người yêu. Bỗng Lan bảo mẹ :

— Ô ! mẹ trồng cây phong-lan. Đẹp quá !

Ngừng vài giây, nàng lại nói :

— Con yêu phong-lan lắm.

Bà mẹ cười đáp :

— Vì nó trùng tên với con đấy mà.

— Ô nhỉ ! mẹ a, làm thế nào lấy được thí thích quá nhỉ. Con sẽ treo nó ở bên cái piano của con.

Phật muốn nhảy xồ ra leo lên cây lấy cho bằng được khóm phong-lan để tặng người yêu. Nhưng chàng nhận thấy cử chỉ ấy không tự nhiên chút nào, nên thôi ngay.

Lúc hai người dân bà vè rồi, Phật ra đứng ngắm khóm phong lan mọc trên cánh cây bồ kèp dài, lá và hoa rủ xuống lòi xòi. Chàng buồn bã thở dài.

Hôm sau, vào giữa trưa, — giờ ấy ở Núi Đen người vắng hẳn. — Phật trở lại nơi hôm trước. Nhìn không thấy ai qua lại, chàng tháo giày, lều trèo lên cây, lấy được khóm phong-lan, gói vào cái khăn rộng đem theo.

Chàng moi óc suy nghĩ mãi chưa tìm được cách biểu Lan khóm hoa rừng thi vị cạn tiền, chàng phải về Hanoi. Nhưng chàng thề với chàng rằng món quà kia thế nào cũng sẽ đến tay người yêu.

Mùa hè năm ấy, bệnh dau phổi cướp Lan đi.

Phật ở trên đời với khóm phong-lan.

Và năm nǎm, mỗi lần hoa phong lan bắt đầu nở, chàng lại như nghe tiếng đồng vọng trong khéng :

« Ô ! mẹ trồng, cây phong-lan !

Đẹp quá !

Khái-Hưng

INSTITUT KHAI-DINH ENSEIGNEMENT PRIMAIRE & PRIMAIRE SUPÉRIEUR TONKIN — 22 Rue Lamblot — HANOI

Professeurs Français et Annamites
Local vaste et aéré
Grande cour de récréation

Rentrée des
classes

Cycle primaire
Cours de préparation à Mardi 1^{er} Septembre à 7 h. 30
au B.E. et au B.E.P.S.

Cycle primaire supérieur : Lundi 14 Septembre à 7 h.

Les cours de Sténo-Dactylo fonctionnent midi et soir

NHỮNG NGÀY VUI

TRUYỀN DAI của KHAI-HUNG

X

KHÌ bà cửu Đít và Nguyễn văn Tiên xuống xe trước hiệu Léang fat Houa thì kim đồng hồ treo ở ngoài hàng mới trỏ bốn giờ kém mười. Bà cửu áu yếm hỏi con :

— Anh có mệt lâm không ?
— Thưa mẹ không mệt lâm, nhưng mà cũng mệt.
— Thị cố nhiên, vừa ốm khỏi. Tiên mỉm cười :

— Ấy là chưa chạy mờ dáy. Bệnh cứ bớt mau như mấy hôm gần đây thì có lẽ tiền chạy mờ để mua gà non mà ăn còn thú hơn, mẹ ạ.

— Anh trẻ con quá. Ai lại ngoài ba mươi tuổi dầu rồi mà chẳng biết đứng đắn.

Câu mắng yêu của mẹ làm cho Tiên suy nghĩ. Đứng ngắm nghĩa mấy người Tàu làm công trong hiệu Léang fat Houa, chàng thấy họ khác xa với mình và những người Annam nhiều quá. Lúc nào họ cũng nghiêm chỉnh, bệ vệ, đi đứng bệ vệ, nói năng bệ vệ, còn ngồi thì cố nhiên bệ vệ rồi, đó là một bản tính già có lẽ hằng nghìn năm, một bản tính bất di bất dịch.

Tiên nghĩ thăm : « Không bao giờ trông thấy cái bụng xê xuống mặt đôn, hai cái vú muốn chảy xuống cái bụng, mà mình không tưởng ngay đến mùi tương tàu, mùi xì dầu béo ngậy, hay món cánh gà rán hồng xíu thơm tho. Cả đến cái gầy của họ, nếu họ gầy, cũng là cái gầy tàu, không giống cái gầy annam một tí nào : cái gầy bệ vệ, dù là cái gầy vàng xám ».

Chàng mỉm cười nghĩ tiếp : « Thế mà mình là dân Tàu thì vô lý quá. Hay ta chỉ giống mẹ ta ? »

Ý tưởng ấy khiến chàng nhớ ngay đến việc « nhận diện » mà « hội đồng » đã định vào năm giờ chiều hôm qua : « Nếu mình không giống chú Si ... thì mình sẽ là người Annam. Thi cái hiệu Léang fat Houa này sẽ không về tay mình. Thế thôi, chỉ có thể thôi ».

Tiên liếc nhìn trộm mẹ, thấy sự băn khoăn lo lắng vẽ rõ lên nét mặt bà : Mắt bà như không còn tinh thần, như không dễ dàng với một vật gì quanh mình, liên miên

dương ngầm một cuộc đời mộng ảo, có lẽ một cuộc đời tương lai chắc chắn. Một cái mỉm cười vờ vẫn đầy hy vọng như nói lên tiếng : « Còn hơn một giờ nữa.... Đời mình sẽ soay ra sao đây ? »

Bất giác Tiên pha lên cười. Bà cửu giật mình hỏi :

— Sao anh lại cười ?
— Mẹ ạ, có lẽ con không phải là người Tàu.
Bà cửu chau mày :

— Hừ ! ai lại nói to thế bao giờ ?

Nhưng Tiên vẫn theo đuổi ý nghĩ của mình, ghé tai mẹ nói thăm :

— Mẹ thử ngầm những người khách kia xem. Con có giống họ một tí nào đâu.

Cái định kiến của bà thốt ra một câu nói rất khôi hài, nhưng rất thành thực :

— Cốt giống chú Si thôi, chứ cần gì giống họ.

Tiên lại cười. Bà cửu chau mày yên lặng nhìn giờ ở đồng hồ treo : Bà thấy hai cái kim không di chút nào và ngờ rằng đồng hồ chết. Bà toan vào hỏi người trong hiệu xem nó có còn chạy không, thì vừa kịp để ý đến quả lắc đồng lấp lánh di lại sau kính, như cái liếc mắt máy của pho tượng râu tóc bạc phơ, đứng làm quảng cáo ở trước cửa hiệu bán thuốc lồng ngỗng.

Thấy bà cửu ngáp nghé tò mò nhòm nom, một người khách hỏi :

— Mô gi ?
— Không, tôi không mua gì cả.
— Không mô gi thì ti ti. Túng tay tĩnh ăn cắp à ?

Tiên khó chịu giục mẹ đi nơi khác.

— Nhưng anh còn mệt đi sao được ?

— Hay ra bờ hồ, tìm một cái ghế ngồi nghỉ.

— Được, anh cứ để mặc tôi, nhé ?

Bà cửu liền chạy vào hiệu bảo người bán hàng :

— Nay chú, tôi đưa anh Tiên đến đấy mà !

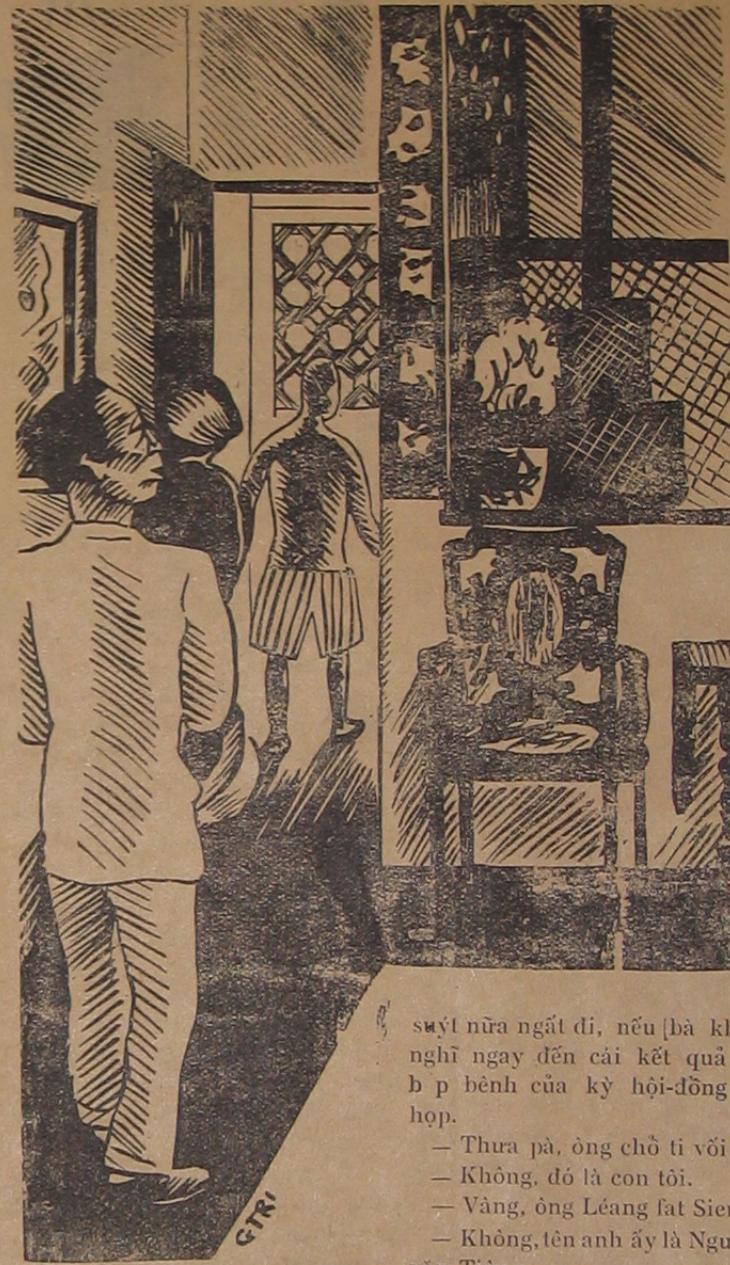
Người kia ngạc nhiên trả lời :

— Anh Sien à ? Anh Sien nào ?

Bà cửu nghenh ngang, vui vẻ đáp :

— Phải, anh Si.

Bà nghĩ thăm : « Hay nhỉ ! tục lệ bên Tàu hay thực, bố là Si thì con cũng là Si. » Nhưng người



khách đứng yên lặng vài giây rồi lắc đầu, nói :

— Anh Sien à ? Không pết.

Bà cửu, giọng dã hơi gắt :

— Chủ Bá bảo mẹ con tôi đến, mẹ con tôi mới đến... Chứ tôi cần gì.

— Chủ Pá pảo à ?

Người khách làm công nói truyện bằng tiếng tàu với một người khác, có lẽ là quản lý của hiệu Léang fat Houa, vì người này kinh cần lại gần bà cửu và lễ phép hỏi :

— Thưa pà, pà là pà chồ ?

Bà cửu ngạc hỏi lại :

— Chủ bảo gì ?

— Pà là chồ hiệu Léang fat Houa ?

Bà cửu Đít mừng cuồng cuồng

suyt nữa ngất đi, nếu bà không nghĩ ngay đến cái kết quả còn b p bệnh của kỳ hội đồng sắp họp.

— Thưa pà, ông chồ ti vối pà ?

— Không, đó là con tôi.

— Vàng, ông Léang fat Sien.

— Không, tên anh ấy là Nguyễn Văn Tiên.

— Vàng, phải rồi, ông Léang fat Sien.

Người quản lý ra cửa cùi đầu nói :

— Chào ông chồ, mời ông chồ lên gác.

Tiên dập lẽ rồi lảng lặng bước vào hiệu, nét mặt cố giữ vẻ nghiêm trang, vì chàng chỉ chực phá lèn cười : Chàng cho không một địa vị, một hoàn cảnh nào lại có vẻ hài hước bằng địa vị chàng và hoàn cảnh chàng đương sống trong những phút gay go mong mỏi, lo sợ, ngờ vực này. Chàng thấy hoàn cảnh ấy đầy thi vị, và ao ước cái phút định số phận mình lui chậm lại ít ra lấy độ dăm sáu giờ nữa.

Tiên và mẹ lên gác theo người quản lý đi qua cái sân cầu vào

gian nhà trong. Người quản lý mở cửa phòng. Tiên ghé mắt nhòm vào : Phòng chưa đầy nich những hàng hóa. Chàng nghĩ thầm : « Thế này thì ngồi vào chỗ nào. » Nhưng người kia đã giáng nghĩa :

— Phòng chờ hàng. Tôi coi cô ông chờ cần thận như cô tôi.

Tiên chẳng dám nói cảm ơn, không phải vì sợ đó là một lời thừa, nhưng vì cho đó là một sự vô lý, hơn nữa, một sự hơi lố lăng : « Thực ra mình đã là chủ chiếc gián ! ... Chắc hẳn chú Bá Chin đã thuật cho người này nghe cái lý lịch kỳ di của mình ! »

Người Tàu lại đóng cửa buồng kho lại, rồi đưa Tiên và bà cữu ra gian nhà ngoài. Gác rộng, nửa trong có hai bức bàn cao độ hai thước, màu sơn xanh đã cũ, bẩn, ngăn làm buồng ngủ. Cửa ra vào buồng đóng chặt và có bức màn vải hoa in, màu đỏ che phủ ngoài cánh cửa. Người quản lý trả, nói :

— Tay là phòng ông chờ.

« Còn phía ngoài hẵn là phòng khách của ông chủ và nhà thờ ông thần sinh ông chủ. » Tiên nghĩ vậy, vì trông thấy sau cái rèm vải tay đỏ và trên chiếc bàn gỗ mộc cao, cái bài vị đặt trong bộ ngai nhỏ sơn son thiếp vàng. Hai bên náo ống hoa, ống hương, đèn nến. Tiên ngầm nghĩa và tự nhủ thầm : « Thi ra người Tàu cũng thờ phụng như người mình ! » Chàng suýt bật cười vì nhận ra rằng mình là người Tàu lại bảo người Annam là « người mình ».

— Mời ông chờ ngồi chơi. Mời bà ngồi chơi.

Người quản lý xuống nhà, dề hai mẹ con « ông chờ » ở lại. Tiên nhìn quanh phòng một lượt rồi nói sê, bảo bà cữu :

— Tất cả có mười cái ghế. Các viên hội đồng ngồi hết tám ghế, còn thừa hai chiếc mẹ một, con một.

Bà mẹ mỉm cười sung sướng :

— Khi nào tôi nghĩ rằng bao nhiêu hàng hóa, bao nhiêu đồ đạc trong cái nhà này là của anh cả thì tôi chỉ chực khóc.

Nửa giờ sau, một người Tàu vào phòng. Người ấy vận trào phục; mũ nồi có chõm, áo nhiều màu tim dài chấm gó.

Bà cữu lo sợ run lầy lội đứng dậy, vì bà đoán chắc đó là một viên trong ban hội đồng thâm duyệt. Và bà tưởng viên đó cũng đến ngầm Tiên mà nhận xét kỹ càng.

Nhưng trái lại, người Tàu như không trông thấy có ai, đi thẳng ra ngoài hiên, ngồi lên một cái đôn sứ, thông thả đánh diêm hút tẩu. Phảng phất mùi thuốc báo bay vào trong phòng.



Muốn phá sự yên lặng khó chịu, bà cữu bảo Tiên :

— Thơm thật. Người ta nói trong thuốc báo có thuốc phiện, chả biết có đúng không nhỉ?

Không thấy Tiên trả lời, bà lại hít mạnh ngửi rồi nói :

— Hir ! thuốc lá thành-xương, anh à, thơm quá !

Tiên vẫn ngồi im, như nhọc mệt lắm không muốn nói. Ở ngoài hiên, người Tàu không ngồi trên đòn nữa, đứng dậy đi đi, lại lại bên hàng chậu sứ và chậu sành trống những cây da báo và lưỡi hò, dề lâu ngày không trói đã héo, khô rũ xuống. Người ấy mang giày vải nén đi rất êm lặng. Giá bóng cái áo dài, cái mũ chõm không phản chiếu vào cửa kính thì bà cữu vẫn tưởng người ấy còn ngồi nguyên chỗ cũ.

Bà ghé lại bên tai con thì thầm :

— Hay không phải, anh à.

Tiên hơi chau mày :

— Không phải cái gì kia, mẹ ?

— Không phải hội-dồng... Vì không thấy dã động gì đến anh... Mì sao trẻ thế, chẳng nhẹ bỗn... chú Si mà lại trẻ thế ?

Tiên nhún vai :

— Chả cứ ! Chẳng hạn con chơi với người độ mười bảy, mười tám, vậy khi con ngoài năm mươi thì có phải người bạn của con mới băm nhém, băm sáu, hay quá lầm, gần bốn mươi thôi không.

— Ô nhỉ !

Hai mẹ con im lặng, vì nghe thấy người Tàu vừa đi vừa ê-a hát se se, thỉnh thoảng lại hắng dăng, và khạc nhè để lấy giọng cho trong mà bắt chước tiếng the thé của cô đào. Bà cữu mỉm cười :

— Hay nhỉ !

Tiên lai nhún vai. Bỗng người Tàu chạy vào trong phòng hỏi Tiên một câu tiếng khách rất dài. Tiên nghiêm nghiêm trả lời :

— Tôi không hiểu.

Tức thì người Tàu yên lặng quay trở ra hiên và lại ê-a cắt tiếng hát.

— Dễ chứ áy diễn dấy, anh à.
— Không phải diễn.

Lúc ấy cửa phòng lại mở. Hai người Tàu đã có tuổi, một người đàn ông, một người đàn bà, thông thả bước vào. Người đàn bà hỏi một câu tiếng khách. Không thấy trả lời, người ấy hỏi câu tiếng annam :

— Chưa ai đến ?

Bà cữu nhanh nhều đáp :

— Thưa đã có một chú, ở ngoài hiên kia.

Người đàn bà lại gần Tiên hấp háy mắt, dâm dâm nhìn vào tận mặt chàng, rồi lắc đầu nói tiếng khách bảo chồng. Bà cữu lo sợ, mặt nóng bừng, mồ hôi chảy ướt trán. Nhưng khi thấy người đàn ông gật luộn hai, ba cái, thì bà lại hơi hoan hồn. Ý chàng người

CON TRÉ NƯỚC TÀ

dàn bà Tàu muốn cho mẹ con người Annam hiểu nên vội nói :

— Không giống,... không giống chú Si một tí nào sát.

Nhưng người chồng, một là có bụng tốt, hai là không bao giờ muốn đồng ý với vợ, cãi lại liền :

— Giống đấy chứ !

Rồi quay lại bảo Tiên :

— Tôi là chú Chen-kong-koo. Đây là thím Chen-kong-koo.

Đoạn, chẳng thèm đợi câu trả lời, Chen và vợ ra hiên, cùng người Tàu thứ nhất nói truyện om xòm.

Tiên chán nản lắc đầu, nhìn mẹ.

— Không sợ, anh à. Cốt nhất chú Bá Chin. Chú Bá Chin mà nhận đúng, thì chắc được rồi.

Tiên tức tối, và không thể nhịn được nữa, lớn tiếng gắt :

— Con cần gì chú Bá Chin với các chú Chen, chú Koong, chú Kooc ! Con rõ đại quá, nghe lời dỗ ngọt của mẹ đến làm trò cười cho bọn họ.

Bà cữu đứng dậy toan bưng miếng con lai :

— Ấy chết ! sao anh ăn nói quàng xiên thế ?

Giữa lúc ấy, hai người qua cửa gác : Người đàn ông vận áo ngắn, quần ngắn và chẽn, đầu đội mũ dạ. Người đàn bà búi tóc bóng như mờ nặng trĩu xuống gáy, vận áo cộc trắng rộng tay, quần linh thâm rộng ống. Chừng ở ngoài nắng mới vào nên chói lòa, hai người cùng nhắm mắt như đứng suy nghĩ điều gì. Bà cữu Địệt và Tiên yên lặng ngắm họ, rồi gật nhau mุม mỉm cười.

Bỗng người đàn ông mở bừng mắt ra dí thẳng đến chỗ Tiên, hai tay cầm lấy hai vai chàng rồi vừa rướn cổ vừa trợn mắt ghé nhìn tận mặt chàng, vừa nói tiếng Tàu với người đàn bà. Người đàn bà tru lên khóc.

Bà cữu sực hỏi :

— Cái gì thế, chú ?

Người Tàu đáp :

— Cái lị, pà koong pết, yóng lâm cơ. Nài cái tai, ô, cái tai chõ Si. Nài cái mắt, ô cái mắt chõ Si. Lại cái miệng nở, ô cái miệng chõ Si.

Bà cữu Địệt mừng quỳnh vừa khóc vừa kẽ kẽ :

— Ôi chú Si ơi ! con cháu đó, cháu dì đâu, không về mà nhận lấy con.

Tiên chau mày ngượng nghịu, khó chịu, như khi coi hát tuồng gấp cảnh cảm-dòng diễn vụng, khiến từ các vai trò cho chí khán giả đều mất tự nhiên. Chàng nghĩ thầm : « Thị chính mình đương đóng một vai trò rồi còn gì ». Chàng toan đứng dậy xuống gác, thuê xe về nhà để được khuất mắt cái cảnh khỉ tiếu.

Nhưng người đàn bà Tàu vừa

Cần người đứng chù trương

Một hàng buôn chung bình bán được 5000 p. 00 một tháng, nay muốn giao cho một người quản lý. Lương 100p. và hoa hồng vingt pour cent sur bénéfice brut. Ký quỹ một vạn bạc tiền mặt. Xin viết thư nói rõ tư cách mình, thì mới có thư giả lời hẹn ngày thương lượng.

■ Boite postal N° 30 Hanoi ■

khóc vừa vuốt tóc chàng và nói liên lién, không cho chàng suy nghĩ nữa :

— Anh Si-en-oi, anh không biết đây, để tôi kể đầu đuôi cho anh hay : Tôi đây cũng như anh, cũng là minh hương đấy mà....

Tiên không hiểu, toan hỏi « minh hương » nghĩa là gì, nhưng người đàn bà không dễ cho chàng ngắt lời, nói luôn :

— Ông thần sinh tôi buôn bán ngày xưa giàu nhất, nhì phố này, chàng may sau sa sút không giàu nữa...

Tiên mỉm cười nghĩ : « Cố nhiên ! »

— Còn thân mẫu tôi họ Nguyễn là người Annam.

Tiên cười lên tiếng vì chàng ngẫu nhiên vừa nhận ra được nghĩa chữ minh hương : « Minh hương là khách lai ! Thế thì minh là « minh hương » dứt đi rồi ! »

Nghe thấy Tiên cười, người đàn bà ngừng lại, nhìn chàng một giây rồi lại nói :

— Tôi với nhà tôi quen thân với thân-phụ anh lâm, chơi với nhau như anh em ruột thịt, giúp đỡ nhau trong khi hoạn nạn, vui buồn có nhau. Tôi dám chắc rằng giá ngày thân phụ anh qua đời mà vợ chồng tôi đã bị sa xút rồi thì thế nào cũng cắp cho vài nghìn. Nhưng lúc bấy giờ, nhờ trời chúng tôi hãy còn đủ ăn đủ tiêu, nên chàng cần ai giúp đỡ. Bây giờ thì... anh Si-en-oi...

Tiên đỡ lời :

— Bây giờ chú thím nghèo thi đàng được cháu giúp đỡ lâm. Nếu quả thật trời phạt run rủi cháu được nhận cha cháu và được hưởng cái gia tài của cha cháu dè lại, thì thế nào cháu cũng theo ý cha cháu mà biếu chú thím ít ra là một nghìn bạc.

Người đàn bà lại oà lên khóc. Bà cùu cũng sung sướng khóc theo, vì bà cho việc biếu tiền kia là mưu mẹo khôn khéo của con bà. Bà nghĩ : « Chúc nữa họp hội đồng, thế nào cũng được vợ chồng chú khách này cài cho con minh giống bố như đúc. » Tiên hỏi :

— Thưa quý hiếu chú thím là gi, cho cháu được biết.

— Tên chú là Sou tong Wan, chữ nho là Tô-dông-Văn ày mà.

— Thưa, chú có họ với ông Tô-dông Pha ?

Người kia ngạc nhiên :

— Không, ông Tô-dông Pha nào thế ?

Đồng hồ đánh năm tiếng. Bà cùu áy náy, mong mỏi chú Bá Chin.

Chỉ mấy phút sau, chú ta và vợ cùng đến. Một người nǚ tóc bạc phơ, lưng cúi lom khom, lẩn tảng bước theo lén thang gác.

Ly po Kiang tức Bá Chin lên

đến dâu thang gác đứng dừng lại nói chào mọi người, rồi dám dám nhìn vào phía Tiên ngồi, nét mặt tó hết vẻ kinh ngạc.

Bà cùu Địt nghe rõ tiếng đậm mạnh của trái tim trong ngực. Bà nhịn thở, há hốc mồm đứng chờ. Bỗng Ly vỗ tay phả lèn cười, cười lán, cười lộn, cười đến nỗi dè rời cái diễu bảo xuống sàn mà không biết. Ba người Tàu nói truyện ở hiên sau, trịnh trọng bước vào, yên lặng đứng nhìn. Mãi vài phút sau Ly mới nói được một câu tiếng khách, rồi dịch luôn ra tiếng annam :

— Thời không cần phải so sánh

— Ôi chú Si-oi ! con chú đó... chú không về mà nhận lấy con... Con chú tôi nuôi nấng thành người cho chú, chú ở dưới suối vàng có thấu cho không ? Ôi chú Si-oi...

Bỗng Ly po Kiang tức Bá Chin đứng thẳng người lên nắm tay dám xuống bàn ba cái. Tức thì ai này im bặt. Ly dõng dạc nói bằng tiếng annam :

— Tôi hỏi hai câu này trước khi họp hội đồng thẩm định. Câu hỏi thứ nhất : « Ở đây ai không hiểu tiếng an-nam ? » Không ai ?

Mọi người đáp :

anh phóng đại giờ lên mà nói rằng :

— Xin ngầm kỹ bức hình này rồi so sánh với Léang fat Sien.

Một tiếng À ! dài dấp lại. Vì ai cũng nhận ngay thấy hai cha con giống nhau như lột. Bà cùu Địt không giữ nổi cảm động kêu rú lên. Ly lại nói tiếp :

— Bây giờ thì không phải bàn đến sự giống hay không giống nữa, chúng ta đều chắc chắn rằng Léang fat Sien có mặt ở đây là con bạn quá cố của chúng ta. Vậy cái giá tài của bạn hiện tối tạm giữ nay xin giao trả con bạn. Anh em bằng lòng cả ?

— Bằng lòng !

— Vậyvin làm biện bản buổi họp hội đồng hôm nay.

Ly liền mở cặp lấy giấy, mục ra viết một bản chữ nho, đọc lại một lượt và dịch ra tiếng annam cho mẹ con bà cùu nghe, rồi đưa cho mọi người ký tên xuống dưới.

Đoạn, Ly đốt hương, thắp nến trên bàn thờ, và quỳ trước bàn khấn khuya hồi lâu. Chàng làm lễ xong, bà cùu kẽ tiếp vào chiếu vừa lạy vừa khóc. Đến lượt Tiên. Chàng do dự, ngăn ngại không biết nên bắt chước Ly làm lễ theo lối tàu, nghĩa là quỳ gối xòe hai tay ra gục đầu xuống chiếu, hay theo lề nghi annam lên gối, xuống gối, khom lưng phủ phục. Chàng còn đương suy nghĩ chưa nhất định, thì Ly đã đến gần, bảo chàng phải theo lề chế Trung quốc.

Chàng kính cẩn quỳ bốn lắn trước bàn thờ và không sao nhịn cười được, đến nỗi мнốn tránh sự khiêm lê, chàng phải vờ thương sót cha, lấy tay che miệng khóc nức nở.

Mọi người thi thầm khen chàng có lòng hiếu thảo. Nhưng Kouang-hing-San bĩu môi nói :

— Hảo tsin, (1) hà !

(1) Hiếu tiễn.

(Còn nǚ)

Khái-Hưng



với ảnh nǚ, vì con chú Si giống chú ấy như đúc.

Bà cùu kêu rú lên, nắm vật ra cái ghế trống kỷ gụ. May người đàn bà Tàu vội chạy lại nâng bà dậy, và thím Sou tong Wan mở ngay nút lọ dầu ra, rồi vừa soa dầu, soa ngực, soa gáy, soa gan bàn chân bà cùu Địt vừa hỏi dồn :

— Bà tỉnh chưa ? Bà sao thế ?
Bà tỉnh chưa ?

Bà cùu mỉm cười :

— Cám ơn các thím, tôi không sao cả. Tôi chỉ hơi cảm động.

Rồi bà lại oà lên khóc :

— Không ai.

— Vậy tôi xin nói bằng tiếng annam, vì có hai người không hiểu tiếng Trung quốc, mà hai người ấy quan trọng nhất trong bọn chúng ta. Câu hỏi thứ hai : « Có ai không nhận ngay được Léang fat Sien đây là con bạn Léang fat Houa của chúng ta không ? »

— Có, tôi.

Ai nấy quay lại nhìn thì là Kouang-hing-San, người đến trước nhất.

Ly liền mở cặp lấy ra một cái

NÊN ĐÈN MAU KÈO HẾT



Mới về rất nhiều hàng tây hiệu A.G.B.
Paris mỗi thứ chỉ có hai áo, vậy xin
kính mời bạn phụ nữ kíp đèn xem mẫu.

CÓ BÁN :

Tơ lụa nội-hoa đủ các màu,
và các hạng để may y-phục
phụ nữ về mùa hè và mùa thu năm nay

Đủ các mặt hàng của hãng S. F. A. T. E. Nam - Định dệt

MAI - DÈ

26, Phố hàng Đường - Hanoi

Hôtel XUÂN - TRƯỜNG

Café - restaurant

N° 83ter, 85 Route Mandarine
(En face de la gare de Hanoi)

X

Khách-sạn to nhất của người
Nam. Nhiều buồng riêng lich-
sử. Cơm Tây, và Cơm Ta.

• GIÁ TỈNH HẠ •

O

Có nhận học sinh ở tháng



(Tiếp theo và hết)

Hai buổi chiều vắng... HAY LÀ Anh ấy được tha về

TRUYỆN DÀI bốn kỳ đăng hết của NHẤT-LINH

TRƯỜNG kia, khi Thoa di lấy chồng, trong lúc tuyệt vọng, lần thầm chàng đã nghĩ đến hai cảnh khiến Thoa trở về với mình : Thoa bỏ chồng hay góa chồng. Bây giờ tuy nàng không góa mà cũng như góa ; không một cớ gì có thể bắt người đàn bà giữa tuổi xuân chờ đợi cho đến khi già. Nếu Thoa có thể quên được thì phải giúp cho nàng quên đi. Triết đã bắn khoan nghỉ ngơi mãi mới dám quyết định về việc ấy. Hướng hổ chồng Thoa không phải là người quen chàng, không phải là bạn chàng.

Đêm nǎm nghĩ đến việc đó, Triết cho là rất dễ dàng, nhưng hẽ cứ thấy mặt Thoa là chàng ngượng nghịu và lưỡng lự không biết có nên không.

Thoa thấy Triết đi lại phía mình liền mỉm cười hỏi :

— Sao lần này lâu anh mới về, chắc anh bận gì lắm.

Triết đáp :

- Tôi bận học thi.
- Thi gì ?
- Thi bằng « cò-vé ».

Hai người cùng cười. Thoa nói :

— Độ anh thi cái bằng đó sao ở nhà lo thế. Em còn nhớ một lần bác cúng cho anh đồ, bác khấn đến hai chữ « cò vé » làm em không thể nhịn cười được.

Trên mặt ao, những làn sóng từ chõ Thoa đứng lan ra làm cho bè rau rút lập bệnh cùng với bóng mây dám mây in đáy nước. Thấy bè rau rút, Triết nhớ ngay ra hôm nói truyện với Thoa về sự giàu nghèo trong khi Thoa hát nước lên bè rau đề nhìn ngon lá cùp lại. Triết nhìn nàng nói :

- À, tôi nhớ ra rồi.
- Anh nhớ ra gì cơ ?

Triết lắc đầu :

- Tôi lại quên mất rồi.

Chàng nói dưa luân quẩn đẽo ngượng và đẽ tim dịp khơi câu truyện dự định cho được tự nhiên, khôi dột ngọt. Chàng lại gần đứng dựa gốc ôi, nhìn vò vần :

— Phong cảnh chẳng đỗi khác



trước một tí gì, mà chúng minh cũng vậy, rắc rối một độ rồi lại về đứng nguyên ở cái bờ ao này. Chỉ khác một điều là mỗi người già thêm mấy tuổi. Tôi ba mươi tuổi rồi đấy...

Thoa tiếp theo :

- Em kém anh ba tuổi, thành ra em...

Nàng ngừng lại tỏ vẻ ngạc nhiên :

— Thế ra em hai mươi bảy rồi à ? Em không kịp nghĩ đến tuổi nữa... Chóng quá.

Thấy trên mặt Thoa thoáng qua vẻ buồn, Triết hiểu ngay là Thoa nghĩ đến cái năm xa lắc xa lơ chồng nàng được về, cái năm không bao giờ đến.

HOTEL & CAFÉ DE LA PAIX

ENTIEREMENT REMIS A NEUF

Changement de Propriétaire



Sa cuisine est réputée la meilleure du Tonkin.
Le Restaurant de la Paix est le rendez-vous de la bourgeoisie annamite à qui le meilleur accueil est toujours réservé.

Repas soignés à partir de 1\$20
Chambres R. P. Bert — 1\$50

Chambres dans Pavillons et { uniques à Hanoï,
Parc Splendide, Charles GUILLOT, Propriétaire - Gérant

mươi tuổi trở đi. Đấy, em xem, hôm nay chúng mình đứng đây thật chẳng khác gì cái hôm nào em nghịch đá nước lên bè rau rút mươi nǎm về trước. Em còn nhớ không, em Thoa ? Lúc nǎy, anh nói : nhớ ra rồi, là nhớ ra hôm ấy đấy.

Thấy Thoa vẫn đứng yên như lẳng tai nghe, Triết bạo dạn nói tiếp. Tiếng chàng mỗi lúc một khẽ dần, nghe đều đều dịu ngọt như tiếng ru :

— Xa nhau ít lâu rồi lại gần, dời chúng mình hình như có liên lạc gì với nhau. Ba mươi tuổi mà anh chưa có vợ thì em cũng có thể coi như là chưa có chồng, sao không thể được.

Thoa ngửng nhìn Triết ngáp ngáp như không dám hiều những lời Triết nói. Triết lại thấy ngượng, sợ rằng mình nói quá rõ, nên vội nói tránh đi :

— Anh không nghĩ đến lấy vợ, vì có lẽ vợ chưa chắc đã là người bạn... mà bạn thì đã có rồi.

Thoa ngắt lời :

— Vợ chồng khác mà bạn khác.

— Nhưng em có thể lấy tình bạn để khuây khỏa được không ?

Triết hỏi hộp đợi câu trả lời của Thoa. Chàng mừng rằng đã nói thoát được câu chàng định nói từ bao lâu. Nhưng Thoa lại hiểu ra cách khác, nàng đáp :

— Em không có anh thì không lòng mà sống nòi được đến bảy giờ.

Thấy Thoa hiểu câu hỏi của mình ra ý khác, Triết thất vọng : chàng biết rằng không bao giờ chàng còn có can-dam hỏi Thoa lại một lần thứ hai như thế nữa.

Cách đó một tháng, Triết chưa có dịp nào về quê thăm Thoa, thì bỗng được tin chính phủ dự định án-xá các chính trị phạm. Chàng vội vàng đáp ngay xe hỏa đêm về báo tin cho Thoa biết.

Mười giờ tối chàng về tới nơi. Bên nhà Thoa còn đèn sáng ; chàng cầm bức thư của người bạn bên Pháp gửi về chạy vội sang.

Thoa cầm đèn ra hiên soi. nàng không hiểu có truyện gì mà Triết về khuya khoát vậy. Triết mỉm cười giơ tay đỡ lấy cái đèn.

— Cố để tôi cầm hộ...tôi sợ nó vỡ.

Sau khi đặt đèn lên bàn cẩn thận, Triết mới đưa bức thư cho Thoa. Chàng nhìn Thoa nói :

— Cố lè anh ấy được tha vỡ.

Thoa hai tay run lẩy bẩy, giơ bức thư ra ánh đèn. Lầm nhầm đọc qua vài giòng, rồi nàng đưa thư cho Triết :

— Anh đọc hộ em.

Triết vừa đọc xong, Thoa đã giang lấy bức thư chạy vào buồng, cuống quít gọi bà Huấn dậy :

— Nhà con có lẽ được tha, me ạ.

Nàng lại chạy ra ngoài nhà, hai bên má nước mắt ràn rụa lấp loáng dưới ánh đèn. Bỗng nàng ngừng lại, vì thấy Triết ngồi gục bên bàn, vẻ mặt buồn rầu, ủ rũ. Nàng lo sợ nghi ngờ hỏi :

— Có đúng thế thật không anh?

IV

Triết mua hoa xong, thuê chiếc xe bảo kéo thật mau. Chàng ngầm nghĩ :

— Ở nhà chắc bác Huấn và Thoa đương nóng lòng đợi.

Chàng nói một mình :

— Thôi, chỉ còn hai hôm nữa... Câu ấy chàng không biết là để than thở cho mình chỉ còn được hai hôm ở gần Thoa hay là để mừng cho Thoa sắp được gặp mặt chồng.

Đã mấy hôm bà Huấn và Thoa lên Hanoi, ở nhà chàng đ𝐞 đợi tin tức về Lộc; chiều hôm nay ra sở mật-thám hỏi, Triết mới biết đích xác rằng ngày kia thi người ta giải Lộc lên Vĩnh-yên. Triết đoán chắc rằng biết tin rồi thì bà Huấn và Thoa, sáng mai sẽ từ già chàng đ𝐞 lên trên ấy đón Lộc.

Triết vừa xuống xe thì trời bắt đầu mưa nặng hạt. Qua lá cây, chàng thoáng thấy bóng Thoa. Chàng lững thững đi vào không cần gì mưa, cốt đẽ được thong thả ngầm Thoa đương đứng ở hiên đợi chàng như một người vợ đợi chồng đi làm về.

Triết nói ngay :

— Đến ngày kia, có ạ.

Thoa nhìn bó hoa Triết ôm bên người, hỏi :

— Anh mua lầm hoa thế?

— Mua về đ𝐞 mừng em.

Thoa xuống máy bực thèm, giơ tay đỡ lấy bó hoa :

— Anh đẽ em cầm cho. Hoa đẹp quá nhỉ... Thơm lạ.

Thoa ôm bó hoa vào ngực, mặt nàng phản chiếu ánh phót hồng của bó hoa lộ ra một vẻ đẹp rực rỡ nồng nàn. Triết quay đi vì nhìn đôi má và cặp môi của Thoa bên những bông hoa hé nở thoang thoảng hương thơm, Triết thấy sinh ra những ý nghĩ thèm muốn làm chàng ngây ngất một cách khó chịu.

Thoa hỏi :

— Nhà có bình cầm hoa không anh?

Triết mím cười đáp :

— Không có, nhưng không sao, đẽ tôi lấy cái này thay vậy.

Chàng lại bén giấy lấy một cái liền Bát-tràng cò vẫn dùng đẽ cầm thước và cầm những cuộn giấy. Thoa cười :

— Nhà không có dàn bà có khác.

Triết tiếp theo luôn :

— Mà chẳng bao giờ có dàn bà nữa.

Chàng giơ tay chỉ trên trần nhà nói :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

— Nhìn cái này thay vậy.

Thoa cười :

mình nên cúi mặt xuống; nàng mỉm cười buồn rầu nói:

— Lạ quá, không có gì cả, nhưng hổ em cứ sắp đi đâu là em thấy buồn.

Triết nói:

— Anh bận việc, nhưng đến vụ gặt em về quê trồng coi ruộng thì anh cũng có về.

Thoa tiếp theo:

— Nhưng chẳng cứ gì trông thấy mới là gấp.

Nghé câu nói, Triết sung sướng vì chàng biết chắc chắn rằng Thoa đã hiểu chàng rồi; Thoa có yêu



chàng mà cũng biết yêu chàng như chàng yêu Thoa thì mới có thể nói được một câu như vậy.

Triết nắm chặt hai bàn tay lại với nhau để cố giữ sự cảm động, và áu yếm nhìn Thoa, nói:

— Anh hiểu em lắm. Như trước kia, khi em ở Vĩnh-yên ba, bốn năm, tuy không trông thấy em, mà lúc nào anh cũng như gấp em, vì lúc nào cũng nghĩ tới em, mong em sung sướng. Em không thành không thể nào vui được.

Thoa ngược mắt nhìn Triết, mỉm cười:

— Cám ơn anh. Em được sung sướng ngày nào là nhờ ở anh cả. Nhưng em biết lấy gì để đèn ơn anh.

— Em nói làm gì đến ơn nghĩa. Em hiểu anh như anh hiểu em, thế là đủ. Suốt đời anh, anh không mong ước gì hơn nữa.

Hai người nhìn nhau, tự nhiên thấy ngượng. Triết đứng lên ra cửa sổ, trông ra ngoài vườn. Một lúc lâu chàng nói:

— Mưa xong mà có trăng, trời trong lá. Anh chưa thấy đêm nào đẹp như đêm nay.

Câu tả cảnh trời đẹp ấy, Triết chỉ cốt mượn nó để mong diễn cho Thoa biết cái vui sướng đương tràn ngập cả tâm hồn chàng, cái vui sướng mà chàng thấy nó trong sáng hơn cả bầu trời đêm trăng hôm đó.

Nhưng cái tình của chàng với Thoa đẹp đẽ quá, khiến chàng nghi ngờ không biết cái vui của mình có thể thật được không. Hay đó chỉ là cái áo tưởng diêm lệ của một sự khao khát về tình-ái không bao giờ được mãn nguyện.

Triết nhìn ánh trăng dựng trên lá cây trót, ngẫm nghĩ:

— Miền là cái ao tượng ay nai người cố giữ sao được lâu bền mãi mãi, suốt đời.

V

Một buổi chiều vàng.. Thoa lững thững ra ngoài công chơi mát. Ngửi thấy mùi lúa chín thơm gió đưa thoảng qua, nàng làm bầm:

— Đã hai vụ gặt rồi chưa về thăm quê.

Nàng lại gần quán nước hỏi truyện bà hàng:

— Mấy hôm nay có hội, hẳn là đông khách.

Bà hàng lắc đầu:

— Ế quá, mơ ạ. Nhưng cũng may hôm nay có được một thày mặc quần áo tây vào ngồi uống cát nước mà trả cho những năm xu. Thày ấy chắc làm ở lục lò. Ngày một lúc, cháu thấy thày ấy giở cuốn sổ tay họa mấy cái nhà này và biến chép mãi.

Thoa đã toan đi, bỗng lảng tai, chú ý. Nàng nói:

— Hay là ông tham lục-lò?

— Không phải, người này trẻ hơn. Vào trạc ba mươi tuổi.

Thoa không cần hỏi nữa, vì nàng đã đoán biết người ấy là ai.

Nàng quay mặt ra phía đường xe lửa xuôi Hà-nội, đứng lặng yên đưa mắt nhìn theo hàng cột giàn thép nhỏ dần rồi khuất sau quả dồi xóm Rùa làng Khai-Quang; trên mõm dồi, về phía đầm Vạc, trơ trọi đứng một cây thông cằn in lên nền trời xa, hiu quạnh.

Hai con mắt mờ màng, Thoa se sặc lắc đầu và thở dài rất nhẹ.

HẾT

Nhất Linh

SÔNG HƯƠNG

Một tờ báo văn học
đáng đọc hơn hết

•

GIÁ BÁO : 1 năm... 2 p. 40
6 tháng.. 1 p. 20

•

Thơ và màng đà gửi cho ông
PHAN - KHÔI
80, Gia-hôi Hué

Phút cuối

TRUYỆN NGẮN của

Nàng hơi ngượng và lúng túng nhìn mấy cái ghế mây cũ, Thái hiểu ý, nói:

— Anh ấy ngủ hay thức? Đề tôi vào xem sao.

Thanh cung bước theo vào trong buồng. Hai người đứng yên lặng nhìn Giang mè man nằm trong màn kín mil. Mùi thuốc dưa len trong gian phòng ấm thấp khiến Thanh phải nhìn thở và thấy nặng nề khó chịu. Thái nói khẽ :

— Mè mệt thế kia thi còn nặng lắm. Bao giờ mới khỏi?

Tuy trong buồng chỉ có ít ánh sáng lờ mờ lọt qua cửa sổ, nhưng Thanh cũng thấy rõ mắt chàng sáng và có lê vui vẻ hơn lên. Nàng sẽ hỏi :

— Hôm nay anh có tin mừng gì phải không?

Thái ngạc nhiên mỉm cười đáp :

— Không, có sự gì vui mừng đâu. Sao chị lại hỏi thế?

Chàng ngâm nghì rồi nói tiếp :

— À, có, tôi sắp lấy vợ. Chị nghĩ sao?

Vừa nói, chàng vừa dầm dầm



HANH đưa mắt lo sợ nhìn tận mặt bác sĩ Vượng như đẽ tim những ý tưởng không lành. Vượng

cau mày, cố lấy giọng thản nhiên :

— Tôi cũng không hiểu tại sao tự nhiên lại nặng lên như thế. Ở đây mát mẻ, rất tốt. Vả ăn uống bao giờ cũng theo lời tôi dặn trước đây chứ? Ngủ sớm, làm việc ít? Thanh gật.

— Thế thi khó hiểu thực. Nhưng hiện giờ chưa đáng lo lắm. Cốt nhất là phải tĩnh dưỡng thì thế nào cũng khỏi.

Thanh không đáp vì nàng thừa biết đó chỉ là những câu an-ủi. Nàng nghe tiếng xe mở máy chạy, nghĩ thầm :

— Việc gì mà phải giả dối như vậy?

Nhung nàng cũng thấy đỡ lo ngại. Vui vẻ, nàng mặc áo đi lấy thuốc cho chồng. Lúc ấy Thanh mới sực nhớ ra rằng còn cần phải tính toán thế nào cho đủ tiền tiêu đến cuối tháng.



Một tiếng ket cửa, một người trẻ tuổi lịch sự bước vào khiến nàng buột miệng vui mừng kêu :

— Ô anh Thái! Anh làm tôi hết hồn, tưởng ai đến đòi nợ.

Thái có vẻ vội vàng, hỏi :

— Thế nào, chị? Anh ấy làm sao thế?

Thanh vừa đáp vừa tò mò nhận thấy quần áo Thái chải chuốt thẳng tắp, đổi mũ giàn bóng lòn, đầu chải mượt và thơm, tuy chàng với đến thăm một người ốm nặng.

nhin Thanh khiến nàng ngượng nghịu quay mặt đi. Bỗng nàng nhận thấy bóng minh trong chiếc gương con trên giường, rồi lo sợ nhìn khuôn mặt hốc hác, nước da tái xanh, chỉ còn có đôi mắt sâu là hoạt động. Tự nhiên nàng đưa tay lên sửa lại mái tóc, nhưng chợt gấp mắt Thái, nàng hơi then bỗ xuông ngay. Đề che sự lảng túng, nàng cũng cười theo Thái.

— Nói đưa đẩy, chị ạ. Cò lẽ không bao giờ tôi lấy vợ.

cùng

TƯỜNG-BÁCH

Nàng loan cười, nhưng lại thôi, vì thấy Thái nói tiếp một giọng khác :

— Vì những người tôi lấy được thì tôi không muốn lấy.... mà người tôi muốn lấy thì lại không thể lấy được....

Thế rồi chàng hấp tấp chào Thanh đi ra.

Thanh mệt mỏi ngồi xuống ghế. Mảnh chăn trắng đều đều lén xuống theo hơi thở của Giang, nhưng lén xuống khẽ đến nỗi nàng phải cố sức lầm mới có thể cho đây là triệu chứng của một đời người đương sống. Nàng nghĩ thầm :

— Cả một đời người chỉ có thể thôi à?

Nàng bỗng buồn rầu nghĩ đến đời nàng, một đời đáng lẽ đẹp đẽ sáng sủa, mà bây giờ chỉ là một chuỗi ngày lo lắng. Năm năm về trước, nàng cho Giang là một người chồng hoàn toàn : hiền lành, nhiều tình cảm, biết cùng nàng chung một tấm lòng cao thượng trong sạch, lại là vần sỉ, còn gì hơn nữa? Còn giàu, nghèo thì có làm gì?

Nhưng một năm sau, nàng phải nhận sự thực khác tưởng-tượng xa. Nàng nhận ra rằng nàng không bao giờ yêu Giang, mà Giang cũng không bao giờ yêu nàng cả. Vì một năm sau, Thanh bắt đầu biết những nỗi khổ khăn của sự sống. Một mình nàng phải buồn bán ngược suối, còn Giang có bao giờ để ý đến vợ đâu? Chàng yêu vần chương, yêu nghệ thuật hơn là một người vợ đẹp như Thanh. Lúc nào chàng cũng nói truyện vần chương, hay ngồi cầm cuộn viết khiến Thanh nhiều khi bức tức, gắt :

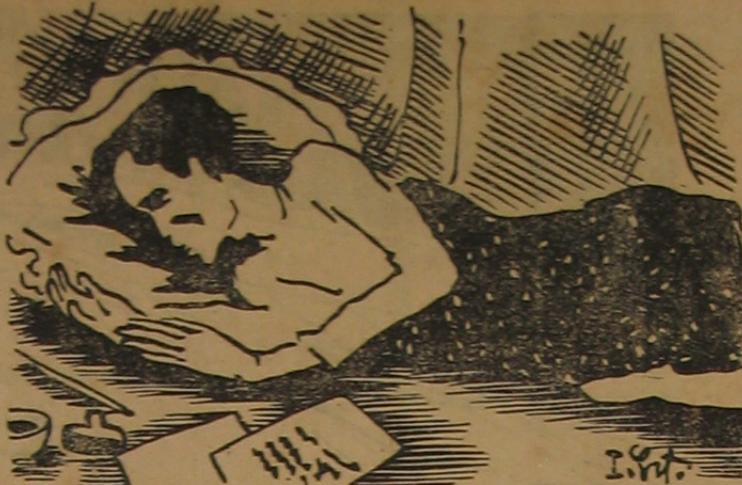
— Câu viết gì mà viết lầm thế? Không để thi giờ làm việc khác à?

Giang thản nhiên :

— Mợ bảo còn việc gì khác nữa? Vả lại, những cái tôi viết không phải là vô ích...

— Thực à?

Thanh hỏi thế là vì nàng cho những bài chồng viết không có giá trị gì lầm. Quyển sách vừa in không được nhiều người hoan nghênh, nàng cho là rất đích đáng vì đây r้าย những câu sao, và những ý tưởng tầm thường. Nàng mỉm cười chua chát. Nhưng Giang



— Viết văn không phải là một cách làm giàu. Tôi vẫn biết.

Chàng lại cầm cuộn viết nốt bài thơ -- một bài thơ mà Thanh cho là không thể nào sáo hơn được. Thanh nhìn chồng và tự nhiên thấy trong lòng thon thức vì thương hại, thương hại Giang hay thương hại cho thân phận nàng nàng cũng không rõ. Cuộc đời nàng đương sống, nàng thấy thiếu thốn và cung...

Bây giờ, đứng trước một người ốm nàng, nàng lại càng thấy chán nản. Thanh ngắm lại gian nhà chật hẹp, những bức tường đất đã long lở nhiều chỗ, những cái cột tre không thẳng. Nàng nghĩ đến khi trước bác-sĩ Vương khen nàng đã khéo chọn được một chỗ ở rất tốt cho người ốm. Ký thực, khi ấy dọn lên ở đây, chỉ vì tiền thuê nhà mướt có sáu đồng một tháng.

Nàng mở cửa bước ra ngoài. Ánh nắng trong trào một ngày thu ám áp khiến nàng chói mắt tròng ra đường. Bỗng một chiếc xe hơi lịch sự vụt chạy đến và nhẹ nhàng dò trước mặt nàng. Trong xe thoáng thấy bóng một người thiếu phu mặc lông tân thời. Thanh nghĩ thầm :

— Họ vào nhà bên cạnh.

Nhưng nàng bỗng ngạc nhiên vì người ấy mở cửa xe, bước xuống di thẳng đến chỗ nàng đứng. Lúc đó, nàng mới nhận ra một người bìn dà lâu không gặp. Người bạn oôn vã hỏi :

— Tôi ngồi trong xe trông thấy chị, nên mới xuống. Chị ở đây à?

Rồi đưa mắt nhìn vào trong. Thanh khó chịu vì nàng lưỡng như ban đã biết rõ cả linh cảnh của mình qua vẻ liêu tuyn của gian nhà lá. Người bạn lại nói luôn :

— Ở đây thích nhỉ? Chắc là mát lắm.

Thanh thấy lời khen của bạn có vẻ không thật. Nàng nghĩ đến hồi mấy năm trước, có ta có đến chơi trong khi còn ở ngôi nhà to lát phổ hàng Đất, ngôi nhà mà hai vợ chồng đã phải bán đi. Nàng chắc ban dương so sánh và lúc ấy nàng mới để ý đến quần áo. Thanh lấy làm ngượng về chiếc áo may lối cổ, đã phai màu và nát nhầu của mình, nhưng nàng cũng lò náo trong chiếc vòng ngọc xanh và mấy cái nhẫn kim cương sáng loáng ở tay ban. Nàng hơi mừng khi thấy bạn không tỏ ý muốn vào trong nhà, và sau mấy câu truyền vần vơ, cáo từ lên xe để đi chơi mát. Nàng nhìn theo chiếc ô lò bóng lòn, thèm thuồng về lịch sự, sang trọng và cái đời nhân nhã của một người tốt số.

— Giàu, nếu ta giàu...

Trong một lúc lâu, Thanh tưởng tượng những sự vui thú của một đời giàu sang, nàng tưởng tượng như đang ngồi trên ô-lô nghênh ngang qua những phố đèn chớp lóe, qua những con mắt thèm muôn, và chiều chiều di chơi mát

quanh chung Hồ-tây, bên cạnh một người cũng sang trọng giàu có như nàng. Không biết tại sao, hình ảnh một người trai trẻ, lịch sự chải chuốt như Thái thoáng qua trong tâm trí Thanh. Nàng nhớ lại câu nói lạ lùng của chàng và mỉm cười sung sướng.

Ánh nắng đã vào đến giữa buồng. Thanh bỗng giật mình và lo lắng nghĩ :

— Trời ơi! còn phải đi lấy thuốc.

Nàng uể oải đứng dậy. Giang vẫn ngủ yên, khiến nàng vứng da bước ra, nhưng bấy giờ nàng không hiểu tại sao cả đời nàng có liên lạc với đời một người không bao giờ đối với nàng có cảm tình mật thiết. Giang ốm, nàng lo lắng chỉ vì đây là bồn phận một người vợ, có thể thôi. Tuy vậy, Thanh vẫn lấy làm lạ vì bệnh Giang tự nhiên lại nặng hẳn lên và không thấy đỡ chút nào.

Khi đến gần hiệu thuốc, nàng mới sực nhớ ra trong túi chưa dứt tiền. Thất vọng, nàng bao quay xe trở lại nhà, vì chưa nglú được chỗ nào vay mày đồng bạc. Một tiếng động khẽ trong buồng. Thanh cho



là Giang đã dậy và yên lặng dây cửa bước vào.

Nàng buột miệng kêu một tiếng ngạc nhiên. Giang ngồi bên bàn ở đầu giường, ánh sáng chiếu thẳng vào tay chàng hơi run run di lại trên tờ giấy trắng. Thay vợ vào, chàng với dấu di, nhưng không kịp, và tay yếu quá nên mấy tờ giấy rơi lả tả xuống đất. Thanh hốt hoảng kêu :

— Cậu làm gì thế?

Giang cố gượng cười bảo vợ :

— Không.

Nhưng dưới sirc, chàng nằm xuống thở. Thanh cúi nhặt mấy tờ giấy. Mấy giờ chừ đầu, nàng đoán là một bài thơ còn bỏ dở. Thanh dùi dáng trách chồng :

— Sao cậu không chịu nằm nghỉ, yêu thế mà cũng cố viết lâm gi?

Nàng lo sợ nhìn về mặt tái ngắt của Giang, nhưng chàng đã nằm tay vợ, cố sirc nói :

— Em đừng lo — lần đầu Thanh thấy chồng gọi mình bằng em — ... vì lần này có lẽ là lần cuối

NGUYỄN BÁ CHÍ KIẾN TRÚC-SƯ



Trước khi làm nhà, bắt
cứ to nhỏ, hay chữa cửa
hàng, các ngài nên lại:

PHÒNG VỀ KIỀU NHÀ

82. — Av' O'd'Endhal, 82 — Haiphong

Chàng dừng lại, nhoc mệt thở,
rồi tiếp :

—Nhưng lần cuối cùng trong
dời anh... lại là lần đầu tiên...
mà những cái anh viết không phải
là vòi ịch...

Thanh nhón nhác bảo chồng :

—Anh nói gõ... ai bảo anh là
lần cuối cùng.

Giang lắc đầu :

—Không, anh biết làm... Vì
thế... trước khi...

Chàng nắm chặt lấy tay Thanh
và nhìn thẳng lên mặt nàng, rồi
âu yếm nói tiếp :

—Trước khi ấy... anh muốn tỏ
ra anh cũng biết yêu, biết yêu
người vợ của anh.., anh muốn



dem hết tài lực cuối cùng để viết
mấy câu... tặng em Thanh của
anh...

Thanh quay mặt đi để giấu sự
cảm động. Nàng không ngờ Giang
lại yêu nàng đến thế. Nàng vẫn vo
dưa mắt xuống tờ giấy và lầm
nhầm đọc mấy câu thơ. Nàng bỗng
kinh ngạc. Lần đầu tiên, nàng
thấy Giang có tài : những câu thơ
của chồng là tiếng kêu đau khổ
của một người bắt đầu thấy minh
ý sâu sa, tha thiết, nhưng yêu
tuyệt vọng vì sắp phải xa lánh cõi
đời. Thanh động lòng thương.
Tâm linh kin đáo của chồng, nàng
chỉ biết trong những phút cuối
cùng ; nàng cũng muốn yêu Giang
để an ủi một tâm hồn sắp tắt,
nhưng muộn quá rồi. Vì nàng thấy
có một sự gì ngăn cản : có lẽ là
những năm vòi vị nhật nhèo dã
qua chặng ?

Buổi chiều đã xuống. Hơi lạnh
từ trên nóc nhà lan trong gian
buồng tối. Thanh hình như thấy
bàn tay chồng cũng lạnh dần đi.

Không biết tại sao, nàng bung
mặt khóc. Mỗi giọt nước mắt yên
lặng rơi, nàng tưởng chừng như
cuốn theo di một mảnh đời đã vắng.
Nàng có cái cảm tưởng rằng thế
là hết và hình ảnh Thái tự nhiên
hiện ra, với hình ảnh một cuộc đời
mới mẻ, giàu có, nhân nhã và
sang trọng.

Tường-Bách



(Tiếp theo)

K

HÔNG thấy Nghĩa
dứng ở gốc cây
ngâu nứa, Nhung
vừa đi lần theo
dậu cúc tần vừa
đưa mắt tìm. Đến được nứa
đường, nàng mới thấy Nghĩa ở
bên đèn Mẫu di ngược lại phía
nàng. Lúc hai người gặp nhau,
Nghĩa ngượng nghẹn, cúi chào :

—Bà ra lê chùa.
Chàng hơi tránh sang một bên
nhường lối, nhưng từ vẻ mặt cho
đến dáng dấp cử chỉ, cái gì cũng
như muốn van Nhung đứng lại. Ở
chỗ hai người đứng, đậu cúc tần
lên cao tới ngực, nên Nhung nhìn
thấy rõ đám đông người ở sân
chùa. Nàng vững tâm và lẽ phép
cúi chào lại Nghĩa như chào một
người quen tình cờ gặp ở đường.
Nàng nhắc lại câu nàng đã hỏi
nhà sư lúc này :

—Ở bên đèn có đông không
ông giáo?

Nghĩa luống cuống không đáp.
Nhung cũng bối rối, nhưng không
hiểu tại sao nàng vẫn cứ đứng
dậy, ngập ngừng đợi Nghĩa đi
trước. Nàng thấy Nghĩa ngoanh
nhìn lại, rồi đưa ra một tờ giấy
vàng in chữ như một lá số. Nghĩa
nói gì, nàng nghe không rõ ; nàng
cầm vội lấy lá số như thấy đưa
thì cầm, không từ chối vì nè, vì
không kịp từ chối. Rồi hai người
cúi chào nhau.

Nhung cắt ngay tờ giấy vào túi
áo cánh, vừa đi thật nhanh, vừa
dưa tay sờ lại vành khăn. Tay
nàng run run, hai chan nàng
bước như muốn chạm vào nhau.
Tới sân đèn thấy đông người,
nàng mới đỡ hồi hộp. Mỗi lần
cúi lê xong, nàng lại đưa mắt
nhìn quanh người, chỉ sợ tờ giấy
trong túi rơi ra. Tuy đã biết chắc
là bức thư mà nàng cũng tìm chỗ
gốc tối giờ ra xem : ở trong lá số
là một tờ giấy trắng có biên chữ.
Nàng vội gấp ngay lại, cho vào
túi áo, đặt lần với mấy tờ giấy
bạc và lấy ghim bằng cài cẩn
thận.

Truyện một người đàn bà góa trẻ tuổi của Nhật-Linh

Bà ánh thay nàng về mặt bơ phờ,
liền bảo :

—Thôi con về nằm nghỉ. Sáng
nay mẹ ăn cơm chay ở chùa,
chiều mẹ mới về.

Nhung mừng rỡ đứng lên chào
mẹ chồng.

Gioc đường mỗi lần gặp người
quen hỏi, trong lúc đứng lại trả
lời, nàng luôn luôn cau mày cho
cô về một người bị cám, vì nàng
sung sướng quá nên cứ sợ mọi
người trông rõ thấy cái suug
sướng của mình trên nét mặt.

Ngoài đồng rộng gió thổi mạnh.
Nhung phải dè ý giữ lấy mép áo
cho gió khỏi thổi lật tà áo, và dè
lộ ra trước mặt người qua đường
cái túi áo cánh cài ghim trong có
bức thư.

Nhung nhìn lên, thấy trời cao
và rộng hơn mọi ngày. Sau những
ngọn tre gió dưa nghiêng ngã,
mây đám mây trắng bay lè làng
và trông như rung động trong ánh
sáng rực rỡ.

Về đến nhà, Nhung thấy vú già
đứng chơi với Giao ở còng. Nàng



NU'Ó'C HOA PHONG THỒ

TRUYỆN NGẮN của KHÁI-HƯNG

Bóng nàng mong, mong một cách tha thiết Nghĩa về, về ngay bây giờ, trong lúc nhà không có ai, chỉ có mình nàng với Nghĩa. Nàng biết trước rằng nếu Nghĩa về thì... Nhưng nàng vội lắc đầu không dám nghĩ đến sự xảy ra ấy. Nàng ngồi dậy giờ bức thư đọc lại, rồi lầm bầm :

— Nửa đêm hôm nay.....

Nàng gấp bức thư lại, ra tú toan cất đi, nhưng dè vào đâu nàng cũng tưởng sẽ có người lục đến xem. Nàng cho vào một cái hộp sơn khóa lại, nhưng nàng nghĩ lần thầm nếu mình chết một cách bất ngờ, thì tất thế nào người ta cũng biết đến.

Có tiếng gõ cửa. Nhung giật mình, nhét bức thư vào túi và



ra trước gương quần vội lại khăn. Bỗng quả tim nàng đập mạnh.

— Hay là Nghĩa về.

Trước khi mở cửa, nàng hỏi khẽ :

— Ai đây ?

Có tiếng đáp lại :

Tôi.

Nhung cố hết sức mới kéo được cái then cửa. Tuy nghe tiếng đã biết rõ là Nghĩa, nàng cũng ngạc nhiên nói :

— À, ông giáo.

Nghĩa mỉm cười ngượng nghịu:

— Xin lỗi bà. Phải phiền bà ra mở cửa.

— Vì nhà không có ai cả.

Nhung nói câu ấy thật mau, và hạ giọng xuống như nói một câu vung trộm. Hai người cùng cúi xuống toan cài cửa. Nghĩa nói :

— Bà dè tôi.

Nhung quay trở vào. Gần đến hiên, nàng nghe thấy tiếng chân bước theo sau. Nàng không dám quay nhìn lại, đi vội vàng về buồng ngủ và khép ngay cửa lại. Nàng đặt mình xuống một cái ghế. Nhìn về phía cửa, nàng thấy cái quả nấm sứ từ từ quay.

(Còn nữa)

Nhật Linh

CÂU truyện « Nước hoa Phong-thồ » Du-Tử hứa với chàng tôi đã lâu mà nay anh mới chịu kề. Anh kề rằng :

« Tôi đã tưởng không bao giờ còn trông thấy đất nước Phong-thồ một lần nữa. Nhưng may quá, nhờ về khoa lý-luận chắt-chẽ của tôi, tôi lại cứ lén chơi đó như thường, mà không sợ sệt gì ai. Thế mới biết khoa lý-luận cần cho sự sung sướng của người đời là đường nào ! Không có nó thì chẳng hóa ra tôi vô duyên với các cô gái xinh lảm sao !

« Nhưng trước khi kề câu truyện « lý-luận »

Một người trong bọn thính giả ngắt lời :

— « Nước hoa Phong-thồ » kia mà !

— Ấy cũng là một « lý-luận » hay « Nước hoa Phong-thồ ».

« Nhưng trước khi vào truyện tôi hãy thuật cho các anh nghe một phong-tục rất hay ho, rất thanh rãnh của dân vùng sông Nam-No.

« Thị dụ anh là quý khách của một ông quan to, của ông cháu Ủy Phong-thồ chẳng hạn. Ông cháu Ủy ở đấy hình như có oai quyền và được nhân dân, nhất là phái phụ nữ, quý mến lắm. Muốn lở sự biết ơn và sự kính trọng « bề trên » bạn họ sẽ tìm hết cách để chiếm lòng lưu luyến của anh.

« Một buổi chiều kia anh đến dự tiệc nhà ông Cháu. Khi ra về, thế nào các cô gái xinh yêu diệu thuở tha trong bộ y phục trắng, đen, cũng sẽ áu yếm soa lên đầu anh, vào áo dạ anh vài cành quả kể. Thứ kỷ niệm đó chưa lấy gì làm vẻ vang cho anh lắm, tuy anh sẽ mất cả một ngày để nhặt từng quả dãy gai góc kia đi. Còn một thứ quà quý giá hơn mà không bao giờ anh được hưởng, nếu anh không phải là khách quý của các « quan » trên Phong-thồ. Thứ quà đó,... Các anh cứ tưởng tượng một

chất đặc... không, một chất lỏng... không cả hai trộn lẫn, trở nên xenie-xet và thành một màu khó tả. Thứ quả đó, các cô gái xinh đẹp và đồng-dạc đường hoàng như các vị công chúa sẽ đón đường về của anh mà rãy, mà lé, mà hắt, mà đội lên người, lên đầu anh. Kỷ niệm ấy hẳn anh giữ được lâu bền. Về Hanoi, mỗi khi mùi quả tangerine phảng phất ở quần áo xông ra thì anh lại phải nhớ đến những tẩm nhan sắc lồng lẫy, rực rỡ, nghiêm trang ở nơi biên thùy....»

— Nhưng quà tặng ấy là cái gì thế ?

— Ô ! Anh vẫn chưa hiểu ? Quà tặng ấy là... là... các thứ bón và trói khóm hồng thơm tho trong vườn hoa đầy ánh sáng.

Thính giả phá lèn cười :

— Vậy đó là « Nước hoa Phong-thồ » ?

Du-Tử thân nhiên đáp :

— Không, đồ bón trói là đồ bón trói, mà nước hoa là nước hoa chứ. Nước hoa Phong-thồ lúc là một thứ quà tặng, một thứ kỷ-



niệm mà khoa lý-luận chắt-chẽ của tôi tìm ra. Tôi tự nghĩ....

Nhưng tôi hãy kề câu truyện xảy ra giữa tôi và một ông tù trưởng

Hanoi le 1er Août 1936.

LA MODE AMÉRICAINE « JEUNE »

Về mùa xuân, mùa thu. Bên Mỹ các bạn trẻ lịch sự, chọn quần áo may bằng hàng màu nhạt (gris, beige ou vert d'eau) trơn hoặc có chấm các màu vui mắt, hay kẻ rayures, kẻ carreaux. Áo cát rộng (ampleur du buste poitrine et carrière) cho dè cử-dòng. Bản hiệu muốn các quý-khách may hay buôn hàng của bản hiệu, mùa nào cũng có hàng mới, tốt, đẹp và hợp thời. Nên bản hiệu mời về các hàng pure laine (flanelles) rất đẹp mặc thoáng không sợ nóng, dùng từ nay đến mùa rét rất vừa. Có các màu : Fonds vert d'eau uni n° 284 — beige uni n° 283 — gris uni n° 280. Fonds gris clair boutonné rouge et noir n° 286 — beige moyen marron, rouge et jaune n° 285 — fonds gris clair boutonné noir n° 220 — gris moyen boutonné noir n° 219. Fonds beige clair boutonné marron n° 218. Fonds gris à carreaux (2 fils noir et blancs) n° 287. Beige à carreaux (sils marron et blanc) n° 288. Fonds gris moyen à rayures blanches n° 289. Các nhà TAILLEURS lớn đều có mẫu hàng của bản hiệu.

TAN-MY

có oai quyền ở vùng Nam-na dã,
thì các anh mới hiểu được.

« Hồi năm ngoái, tôi lén chơi
ông ta. Khi về, tôi viết bài tường
thuật đăng trên các báo, có đoạn
nói bốn ông bạn Thổ một tí, một
tí thôi. Chẳng ngờ ông cho thế là
bị bắt lủi, — vì người Phong-thổ
nghiêm trang lắm, không thích
cười dừa, trừ những khi họ uống
rượu cần, không kè, mà họ uống
rượu cần luôn — Tức thi ông từ
trưởng yêu quý của tôi viết cho tôi
một bức thư thực dài, nhưng cố
nhiên không được ém-ài lắm :
Trong thư, ông dọa, khỉ nào tôi
lén Phong-thổ, ông sẽ ra lệnh cho
bọn thần tú của ông đón tiếp tôi
một cách xứng đáng, xứng đáng
với những bài tường thuật của tôi.

« Đọc thư xong tôi lo lắng và tôi
bùi ngùi nhớ tiếc các cô gái xòe
xinh đẹp mà có lẽ không bao giờ
tôi còn nhìn thấy dung nhan.

« Nhưng sau một đêm suy xét
theo khoa lý-luận, tôi hết lo ngại,
và sự vui sướng trở lại trong tâm
hồn tôi tức khắc. Tôi lý-luận như
thế này :

« Nếu mình là khách quý của
ông từ trưởng Thổ mà được các
cô nàng xòe tăng thứ nặng mùi,
thì lúc mình trở nên khách hèn xú
Phong-thổ, hẳn các cô sẽ tặng mình
toàn thứ nhẹ mùi, như nước hoa
chẳng hạn.

« Vì thế, tôi quả quyết còn lén
chơi Phong-thổ nhiều lần. Nhưng

TÚ KHÔNG TRÚNG SỐ

Danh số bao lần chỉ thấy tong,
Đi tây kè dã mắt mươi đồng.
Phải chăng trời khoảnh, cầm cản
lệch

Hay bởi ta chưa đến vận hồng?

Rật bọn giàu xù sợi mòn kẽch,
Mà mình kiết sác vẫn tay không,
Nước kia chỉ chảy về nơi trũng.
Trời nọ không chiểu những kẻ
ngông.

Gõ gõ bao phen đều nguội ngắt !
Mơ màng nhiều cái hết trông mong.
Đành vè lo việc làm ăn vạy,
Chực của trời ơi, nghĩ khó lòng.

TÚ MƠ

xin các anh giữ kin cho, chẳng
nhỡ câu truyện « Nước hoa Phong
thổ » đến tai ông từ-trưởng, ông
ấy lại cầm tíc tôi giữ đội hơn trước
vì tôi đã nói : ông ấy dễ cảm lúc
lâm ».

Tôi cười, nói :

— Ông ta càng cảm lúc thì nước
hoa ông ta truyền các cô nàng rãnh
vào người anh càng thơm chữ sao.

— Nhưng tôi sợ khi câu truyện
« nước hoa Phong thổ », đến tai
ông từ trưởng, ông ta lại dám ra
tử tế, tử tế gấp đôi trước thi thứ
kỷ niệm các cô xòe áu yếm lảng
minh sẽ cũng nặng mùi gấp đôi.

Khái-Hưng

N
U



Giặc mê báo thù của con chó.

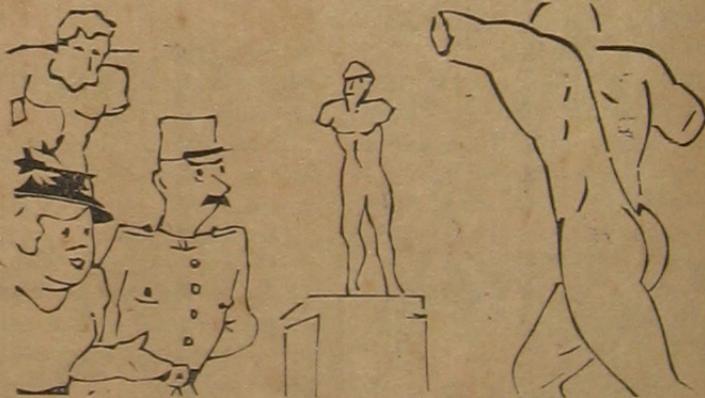
C
U
Ơ
I



ĐĂNG TRÍ

— Thế nào, nước tắm đã có chưa ?

Ric et Rac



— Bà chủ mình cứ than phiền mình hay đánh gãy, đánh vỡ.
Giá bà chủ mà nuôi phải người coi cái bảo tàng này!

L'Illustré



— Bắt lửa dây, xin mời ngài
châm trước cho.

— Ngài dạy quá, ngài có điều gì
sợ xuất đầu mà phải châm

IDEO

Về phần nhà Máy thời có đủ các khí-cu để in hầu
ngài các thứ giấy mà, sổ sách vẽ
buôn bán, hoặc in việc tư. Xin
ngài đến thương lượng cùng
chúng tôi.

Về phần nhà bán Sách thời sẵn lòng đề ngài biết
những sách mới xuất-bán. Xin
ngài cứ hỏi bắn kê các sách mới.

Về phần nhà bán Giấy-Bút thời có đủ các thứ
cần dùng về bắn giấy, kê ra
nhiều nhất ở xứ Đông-Pháp;
hơn ba nghìn thứ, hàng tốt,
giá phải chăng.

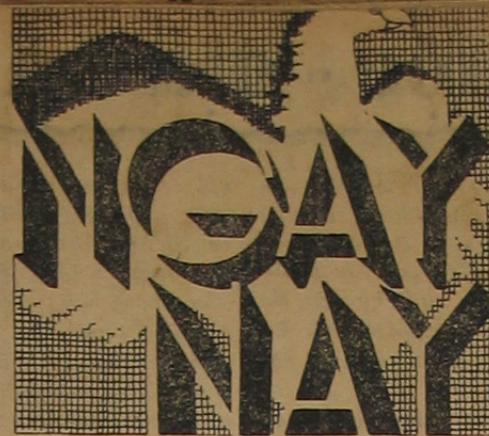
VIỄN-ĐÔNG-ÂN-ĐƯỜNG

Bán đủ các thứ sách vở giấy bút.
HAIPHONG — 28, Rue Paul-Bert — HANOI

— Tao nói sai, máy cứ đà vào

36

2^o TRÔNG



VÀ TÌM

NHỮNG Ý NGHĨ, NHỮNG CÁI THẤY TRONG CÁC BÁO, NHỮNG VIỆC XÀY RA TRONG THẾ-GIỚI



BÃI BINH

TÙ hời Âu-chiến, các nhà ngoại giao ngoài miệng lúc nào cũng ca tụng hòa-bình, mong thế giới sống mãi một cuộc đời yên ổn, êm đềm. Rút cục lại, dù súng ống vẫn là một công nghệ phát đạt và bắn, chém nhau vẫn là một sinh thú của loài người.

Tuy nhiên, những người theo đuổi cõng cuộc hòa bình vẫn chưa nản hẳn. Ông Herriot vẫn cõn diễn thuyết rằng sở dĩ hội Quốc-liên thất bại nhiều lần, chỉ vì người ta mong hòa-bình mới có 18 năm mà người ta va chiến tranh đã không biết bao nhiêu thế kỷ.

Nhưng ông Herriot chỉ hò hào xuống vây thôi. Giá thử ông yêu hòa-bình thật, thì ông đã, như tôi, yêu cầu các nước đem hết các súng ống viết xuống biển, hay tốt hơn, đem đúc thành một bức tượng không lồ làm kỷ niệm. Khó nhất là không biết nên đặt pho tượng ở chỗ nào: nếu đặt ở bên nước Đức chẳng hạn, thì có ngày họ phá di lấp đồng đúc súng ống mất thôi.

Các nước đã bỏ hết súng ống rồi, thản hoặc có điều gì bất bình, thì hay hơn hết là mỗi bên chọn lấy một người hoặc khỏe nhất, hoặc tinh khôn nhất, ra để đấu sức, đấu tài với nhau. Người của bên nào kém thì bên ấy phải thua chịu. Như vậy, người ta đã đỡ chết, mà kết quả cũng không khác gì kết quả một trận huyết chiến gớm ghê.

Hoàng-Đạo

TÙNG TUẦN LỄ MỘT

Việc thế giới

Hiện nay, trong thế-giới, tiếng to nhất vẫn là tiếng súng

O' Tây-ban-nha, tiếng súng nội loạn vẫn không ngọt. Tin tức vẫn trái ngược nhau: chính phủ binh dân công bố sắp sửa thắng; quân nghịch tuyên bố nay mai sẽ lấy kinh thành Madrid. Thực ra chưa bên nào bại bên nào. Nhưng, rồi đây, bên nào nhiều tiền hơn ắt là được, vì có thể mua súng ống ở nước ngoài được nhiều hơn.

Bên Đông-Phi, quân Ý vẫn bị dư quân của hoàng đế Sélassié quấy nhiễu. Nhờ trời mưa suốt ngày đêm, nên quân Á thỉnh thoảng mai phục đánh quân Ý, làm quân Ý thiệt hại rất nhiều. Quân Ý không dám đem đại binh đi xa, nên tiêu trừ không xuể. Xem vậy, công cuộc thực dân của Ý ở Đông-Phi không lấy gì làm dễ dàng, mà hoàng đế Sélassié tuyên bố vẫn còn chính phủ Á cũng không phải là nói ngoa.

Gần ta, tiếng súng nội loạn ở bên Tàu đã bắt đầu nỗi. Điều đình không ổn, Tưởng-giới-Thạch đã đáp máy bay đi Quảng-đông, nhất quyết diệt phái Quảng-tây. Bọn Bạch-sùng-Hy không chịu kém nước, đã tuyên bố lập chính-phủ tự trị và đã đem binh sang địa phận Quảng-đông, sẵn lòng trống lại quân chính phủ. Trong khi ấy, quân Nhật ở Hoa-bắc mỉm cười đợi cơ hội.

Việc trong nước

Ông Toàn-Quyền mới

ÔNG Toàn-quyền Robin đến tháng chín tây sê về Pháp. Vì vậy, mấy tháng nay, các báo đưa nhau đoán tên người được kế chức ông ta. Kẻ thì bảo là ông Albert Sarraut, một ông nghị sang đây lâm Toàn-quyền hai lần rồi, và đã hai lần làm tổng lý nội-các Pháp. Kẻ thì đồ là ông Varenne, cũng một ông nghị lúc làm Toàn-quyền đã nói rộng quyền cho dân bản xứ. Tên các ông Lamoureux, Châtel, Pagès cũng được người ta nhắc nhở đến.

Nhưng... những lời đoán già ấy đều như các lời đoán của những thầy bói mắt mù, sai sự thật cả. Tuần lê trước có tin ông Brévié được cử làm Toàn-quyền Đông-dương. Tin ấy không được mấy người hoan nghênh, vì, cũng như ông Merlin độ nào, ông Brévié ở Phi-châu sang.

Song ta nên nhớ rằng tuy cung ở Phi-châu sang cả, mà mỗi người theo một chính sách riêng. Vả lại quyền định đoạt ở tay chính-phủ binh dân bên Pháp, và một điều ta có thể coi là chắc chắn, là chính-phủ Pháp noi theo một lý tưởng cải cách đề nâng cao trình độ sinh hoạt của dân chúng.

Ủy viên điều tra

NGÀY mồng một tháng tám tây, ông Moutet, tổng trưởng bộ thuộc-địa Pháp, đã xin ký một chỉ dụ phái một ủy viên gồm có những ông nghị Pháp sang hết thảy các thuộc-địa điều tra xem dân thuộc-địa cần dùng và mong ước những gì, để lựa theo để cải cách cho hợp lòng họ.

Được tin ấy, báo chí trong Nam nghĩ ngay đến một việc đáng làm. Ông Nguyễn phan Long triều lập hết thảy các nhà làm chính trị, các vị nhân dân đại biều, các nhà làm báo cùng những người có tài mẫn trong các giới, để lập một chiến tuyến chung, thảo những điều yêu cầu của toàn dân Việt-Nam. Bọn ông Tạ thu Thâu, Trần văn Thạch cũng hưởng ứng, mặc dầu những tư tưởng trái với phái ông Long về phương diện khác.

Ông Long có gửi thư cho các vị đại-biều Trung và Bắc nřa, duy ở ngoài Bắc không ai nhận được thư, không rõ duyên cớ vì đâu. Nhưng chắc trong Nam, đồng bào cũng rõ rằng nguyện vọng của dân Annam trong ấy là nguyện vọng của dân Annam ở ngoài này.

Công cuộc thảo những điều nguyện vọng chân chính này rất là quan trọng. Ta nên nhớ rằng ông Toàn-quyền này đi, ông khác đến, ông Tổng trưởng bộ thuộc này đi, ông khác đến, nhưng những điều yêu

cầu của ta còn mãi trong tập hồ sơ của các ông nghị sang đây điều tra. Ta lại nên nhớ rằng các phái binh dân Pháp chỉ ưa những người nào có can đảm đòi những quyền họ đáng có mà chưa được.

Lụt lội ở Bắc

T RONG Trung có cái nạn hối lộ bị tố giác, ở ngoài Bắc có nạn nước lèn to. Mưa gió suốt ngày, y như ở bên nước Á vây. Thỉnh thoảng lại một trận bão rót. Đè Sứ và đê Thương vỡ, mẩy miền Gia-binh, Lang-tài tỉnh Bắc-ninh đều bị ngập, gần 30.000 mẫu ruộng bị tàn phá. Ở Phú-tho, đê Hà-mặc vỡ, vài nghìn mẫu ruộng bị ngập lụt. Về miền Lục-nam, chiếc đê riêng của đòn điện Cầm-lý cũng bị chung một số phận đáng thương ấy. Các đê khác đều bị nạo núng; nếu trời cứ mưa mãi như thế thì tình thế nguy nan lắm, chỉ còn mong ở sự may rủi mà thôi. Tin sau cùng: nước đã xuống.

Tin Kinh-dô

O, bên con sông Hương êm đềm trôi, bộ nội-các Phạm Quỳnh êm đềm sống. Tiếng lái đò êm đềm gợi những cảnh mộng ở gần chùa Thiên-mụ, lúc cảnh trúc la đà....

Bỗng tuôn lê vừa qua, có một tin phá giặc mộng êm đềm ấy. Tin một ông tuần phủ, một ông án sát, một ông tri huyện và một ông kinh lịch bị thua về việc ăn hối-lộ.

Ông Rùi-bằng-Đoàn, thượng thư bộ Hình và ông Jardin, giám đốc việc chính trị và hành-chính trong Trung đã đến tỉnh Bình-thuận điều tra về việc này.

Kết quả: ông tuần Mai-hữu-Lan và ông án Trương Ký bị giải chức và sẽ ra Huế hậu círu. Còn ông huyện Lê-thượng-Văn và ông kinh lịch Trương-vịnh-Ngô, đứng mũi chịu sào, nên đã bị tống lao.

Đó là gương sáng đáng đê cho những viên tham quan ô lại soi chung. Còn họ có soi hay không, thì đó lại là một câu truyện khác.

Hoàng-Đạo

Cải chính

Tranh bia số trước: của họa sĩ Trần-quang-Cần, xin đọc là: Trần-vân-Cần.

Thuộc - địa và đất bao - hô

KHÔNG nói, ai cũng biết báu đảo Đông-Pháp là một thuộc - địa Pháp. Nhưng tiếng « thuộc - địa » dày lấp nghĩa rộng mà dùng, chứ thực ra, thi chỉ riêng Lục-tỉnh mới là thuộc - địa « chính-thức », còn ngoài ra là đất bảo - hô cả.

Nhiều người, nghe nói đến sự phản biệt ấy, mỉm cười chế-nhạo. Họ không thấy thuộc - địa khác với đất bảo - hô. Họ chỉ nhận ra rằng Lục-tỉnh, một thuộc - địa, tiến bộ hơn ngoài Bắc, một đất giờ thuộc - địa, giờ bảo - hô, và ngoài Bắc tiến bộ hơn trong Trung, một đất bảo - hô chính thức.

Họ nhận ra như vậy, vì họ chỉ xét về phương diện thực tế. Nhưng

chỉ để cho một số ít người mâu quắc sang khai khẩn những thửa sản có thể lâm lợi cho nước. Thường là những nơi nước đót, khí - hậu xấu, không hợp với cách sinh hoạt của dân thuộc - địa. Thi dụ như những xứ nóng ở giữa Phi-châu. Nghe đâu, Lục-tỉnh cũng được liệt vào hạng thuộc - địa thứ hai này.

Dân thuộc - địa, mẫu quốc cho quyền lợi nhiều ít tùy theo trình độ văn minh của họ. Bao giờ lợi quyền của họ bằng lợi quyền của công dân mẫu quốc, là họ được coi như văn minh ngang với mẫu quốc vây. Thi dụ như ở những thuộc - địa cũ của Pháp: Martinique, Guadeloupe.

Có khi được quyền công dân, dân

thương chính, sở lục-lộ và tất cả những công cuộc gì cần đến người Pháp đều do chính-phủ bảo - hô trông coi cả.

Chế-dộ bảo - hô đối với chế-dộ thuộc - địa có lợi mà cũng có hại. Lợi là vì nước vẫn dù được thể-diện là một nước, nhưng cái lợi đó hơi mong manh. Hại là vì thương quốc thường hay thủ lợi mà không ra mặt chịu trách nhiệm, khiến cho nước bị bảo - hô tiến bộ một cách chậm chạp hơn các thuộc - địa. Tuy vậy, có lăm nước bảo - hô, như Monaco, hay vùng Danube, vì tiến bộ mau chóng nên lại khôi phục được sự độc lập mất trong một lúc. Nhưng đó là sự憾 hưu. Phản nhiều những đất bảo - hô dần dần bị thương quốc chiếm đoạt hết quyền, trả thành nên một thuộc - địa, tuy vẫn có cái tên là đất bảo - hô.

Ngoài đất bảo - hô và thuộc - địa, sau hồi Âu - chiến bỗng sinh ra những đất hòn Quốc liên giao cho một nước cai trị. Những đất dưới « ủy quyền » ấy là những thuộc - địa cũ của Đức dem chia cho mấy nước Pháp, Anh, Nhật, Bỉ trong nom. Những đất ấy không phải ở dưới quyền sở hữu của mấy cường quốc này hay của hội Quốc liên. Cường quốc được ủy quyền chỉ được phép cai trị và hội Quốc liên chỉ có quyền giám sát. Thành thử ra những đất bị ủy quyền không biết thuộc về ai. Còn theo thực tế, thì những đất ấy cũng không khác gì các thuộc - địa của mấy cường quốc kia. Có điều họ không bị ức hiếp lâm, vì họ có hội Quốc liên bên hõ Genève mới nảy ra một thuyết mới: là dem hết thảy các thuộc - địa đê dưới quyền hòn Quốc liên trong nom và giám sát.

Nhưng đều là thuộc - địa, là đất bảo - hô hay là đất ủy quyền, có một điều đáng đê ý, là nếu thương quốc không thành thực dem hết tài ra để nâng trình độ văn minh của những đất ở dưới quyền lên cho bằng minh, thì công cuộc của họ không có nghĩa lý gì cả.

Hoàng-Đạo



về mặt lý-thuyết, thuộc - địa với đất bảo - hô khác hẳn nhau.

Thuộc - địa là đất thuộc quyền sở hữu của thương quốc. Thi dụ như Lục-tỉnh, hay những địa Hanoi, Haiphong và Tourane. Dân thuộc - địa ở ngay dưới quyền thống trị của chính phủ Pháp, tuy họ không được hưởng quyền lợi của công dân Pháp.

Thuộc - địa phản biến ra hai thứ. Một là thuộc - địa đê thực dân. Mẫu quốc thấy đất thuộc - địa thùy thô hợp với xã sở của mình, nên di dân sang sinh cơ lập nghiệp ở đấy. Thi dụ như, đối với nước Pháp, mấy thuộc - địa ở Bắc Phi-châu. Hai là thuộc - địa đê hoạch lợi. Đất thuộc - địa này

thuộc - địa cũng không bằng lòng. Là vì họ chỉ được vài người thay mặt ở nghi-viện, nên có khi lợi quyền họ bị thiệt thòi. Họ bèn đòi tự trị. Nhưng chỉ nước Anh mới có những thuộc - địa tốt số ấy.

Đất bảo - hô, khác với thuộc - địa, không thuộc quyền sở hữu, không chịu sự thống trị của mẫu quốc. Nước chịu bảo - hộ vẫn là một nước tự chủ, nhưng đã bằng lòng nhưng một ít quyền của mình cho nước đê bảo - hô, vì được nước này bênh vực, giúp đỡ, nếu bị nước khác lấn áp. Vậy cốt nhất là hòa ước mà hai nước đã ký kết với nhau.

Thường thường, về mặt ngoại giao thì nước bị bảo - hộ thường hết quyền cho nước đê bảo - hô. Về việc cai trị riêng trong nước, nước ấy chỉ nhượng một ít quyền của mình, và sự nhượng bộ ấy, theo luật quốc tế, nước bảo - hộ không có thể làm cho nhiều hơn những quyền trong hòa-ước đã định.

Có khi nước bị bảo - hộ giữ toàn quyền về việc cai trị trong nước mình. Thi dụ như nước Madagascar, hay nước Annam ta... theo hòa-ước ngày 15 tháng 3 năm 1874.

Nhưng phản nhiều thi quyền cai trị nhiều ít vào tay chính-phủ bảo - hô. Như ở nước ta, dưới chế-dộ hòa-ước ngày 6 tháng 6 năm 1884, chính-phủ Nam triều vẫn coi việc hành-chính trong nước, nhưng sở

NHÀ XUẤT BẢN

DO'I NAY

Một con số

Những sách của DO'I NAY trong ba năm đã bán hết:

• 58.000 cuộn •

Năm vạn tám ngàn cuốn phân phát khắp các tú sách gia-dinh trong nước!

PHUC-LOI

I, Avenue Paul Doumer à Haiphong

Articles de Nouveautés
Chapellerie, Parfumerie
Lunetterie,
Cravates Chemises Sport

MARQUE

BALTY

BU'Ó'C ĐẦU TRONG LÀNG VĂN

Lời khuyên của một văn-si lão thành

Lời J. J. Bernard

NÉU có dịp nói truyện thành thực với một thiếu niên có tài và chưa chan hỷ vọng, tôi sẽ không ngại lâm nầy ra trong lòng người ấy những điều chán nản trong chốc lát, nhưng có lợi cho văn nghiệp sau này: đại khái tôi sẽ bảo chàng ta rằng:

« Ngay bước đầu văn nghiệp của anh, anh sẽ gặp hai thử thách lực. Trở lực thử nhất ở ngay trong hoàn cảnh và trong thời thế anh đang tiếp xúc với: ấy là những thành kiến, những lập quán mà bao nhiêu đời đã quen nhau, quen nghĩ, nung nghĩ giống anh; ấy là nỗi khổ học tim lấy một địa vị trong làng văn; ấy là những sự hiếu lầm nhau, hiềm khích nhau; anh sẽ bị người ta hắt hủi; đối với anh, người ta sẽ thờ ơ. Trở lực thử hai chính là ở anh mà ra, mà đó mới là những điều quan trọng nhất...»

« Anh dem hết lòng hàng hái ra trồng trại với thử lực thử nhất, nên anh sẽ được thấy cái lúc mà ta thường gọi là dã « đi tới nơi ». Nhưng muốn khỏi thất bại trước những thử lực thử hai thì suốt đời anh, anh phải phấn đấu. Những điều anh phải quan tâm đến, ấy là những lập quán không phải ở quanh minh anh, mà chính ở ngay trong tâm trí anh; là những phương xét nghiệm mà anh đổi mới luôn luôn và luôn luôn bỏ quên đi; là cái hại của tinh cầu thả, của sự lưu loát dễ dàng, của thói nhác lại những điều minh dã nói từ trước; là cái hại của tinh tự mãn

Người ta vẫn nói nghề văn là một nghề khổ nhọc, bước đường chém chém những chông gai. Nhưng bạn trẻ làm văn ở nước ta hầu như không thành thực tin câu đó. Nhiều người cho việc làm văn, viết kịch, viết tiểu thuyết, nghĩa là việc đem tri não của mình góp với tài năng để phô diễn tình cảm, tư tưởng, hay để sáng tác ra những tình cảnh ta thường thấy hay ta muốn cho có trong đời người, nhiều « văn-si » coi những việc đó là những việc dễ dàng và ngạc nhiên khi người ta bàn đến cách mà luyện rất đau đớn, rất cẩn cù của tài trí.

Bởi thế, ở nước ta, bất cứ ai cũng tưởng minh bỗng chốc thành văn-si được, và bước vào « làng văn » không giữ gìn, không dự bị, có một tấm lòng với một khối óc vô tư lự trơ thơ! Người ấy sẽ được những người dễ tính hoan nghênh, lúc đó sẽ yên lòng với chút tác phẩm yếu ớt mảnh rách của mình; hoặc người ấy bị thất bại ngay từ lúc đầu, lúc đó sẽ thành người chán nản, mất hết cả sức cố gắng. Ở tinh thế nào cũng vậy, thiên tài sẽ mai một đi mất, cái tài quý báu mà người ấy biết chau dỗi, biết uốn nắn sẽ có ngày có những kết quả rực rỡ và lâu bền.

Dưới đây là lời khuyên những bạn mới bước vào nghiệp văn, của một nhà văn từng trải nhiều: ông J.J. Bernard, tác giả những tiểu thuyết và nhất là những vở kịch có giá trị đặc biệt. Vở « Martine » của ông ra đời từ năm 1932 (1) được người ta euse lực hoan nghênh vì đã đem vào trong kịch giới một quan niệm mới lạ: ông tả tâm lý nhân vật của ông không những chỉ trong lời nói, mà trong cả những lúc im lặng, những điều mà nhân vật không nói ra.

Tuy lời nói của ông chỉ đề khuyễn người bắt đầu viết kịch, nhưng cũng có thể thích hợp cho các văn-si khác.

1. Martine : kịch chia làm năm cảnh, được gần hết các nước Âu-châu dịch và diễn, và lần thứ nhất do ông Vi-huyền-Đắc dịch ra tiếng ta.

và của sự tự hào; anh phải ché bở người văn-si là anh hôm qua để lâm người văn-si có tài như anh mong ước sau này: anh phải là người phê bình rất cay nghiệt đối với chính mình; anh phải coi mình lúc nào cũng là người mới bắt đầu viết văn, là người không công học tập suốt đời, mà suốt đời không bao giờ vừa ý...

.. Thắng được hoàn cảnh, chỉ là công khai thử nhát của anh. Anh còn phải kiên tâm trong cuộc chiến đấu với chính mình anh. Nói được một đời điều mới lạ trong lúc không có ai nghĩ được tới cũng chưa đủ. Anh còn phải ngày ngày tim tới mĩ và, trước hết mọi sự, anh phải sợ nhắc lại những cái đã nói rồi...»

thực và đề cao những nhân vật ấy một cách hiền nhiên hơn.

Đừng viết truyện dài vội, hay viết truyện ngắn đà.

... Bước đầu trong sự nghiệp văn chương mà dã viết tiểu thuyết dài ngay là một điều giờ. Cũng vì người ta có cái tính giờ ấy nên ta mới thấy sản xuất ra bao nhiêu thứ văn chương rẽ tiền. Tập nghệ viết văn, ta phải viết những truyện ngắn dã; hầu hết các văn hào đều làm thế cả, ở các nước cũng như ở nước ta. Truyện ngắn khiến ta quen hủ tiện lời, quen xếp đặt ý kiến cho hợp lý, và quen viết những truyện rõ ràng. Một văn sĩ có tài, khi thấy tôi khuyên nên nghĩ việc soạn tiểu thuyết dài để viết truyện ngắn, có trả lời tôi một câu thực cũng chí lý: « Không! tiểu thuyết ngắn là một thể văn khó viết

« Năm ấy sang năm khác, tháng ấy sang tháng khác, anh nên kiêm diêm lại những điều anh nghĩ, anh thấy, những điều xét nghiệm của anh. Nếu có một ý kiến nào anh đã sướng xuất ra — một ý kiến anh tưởng là mới lạ trong ít lâu, rồi dần dần anh thấy trở lại thành một điều thông thường — thì anh nên ruồng bỏ hẳn. Anh nên dõi lấy cái quyền — cái quyền đầu tiên của trí não — được phản đối lại những tư tưởng của anh khi anh thấy sự đó là cần.

« Mà anh đừng bảo tôi rằng tôi sui anh theo một mục đích không thể nào đạt được. — Tôi thi tôi bảo: Một mục đích xem chừng đã! ngay được thi còn gì đáng cho ta để tâm? Anh không chịu cố sức thi anh nên dành tâm « tới nơi », rồi đánh lát ngồi xuống đó...

« Nhưng nếu anh còn muốn liền cung với bạn người chiến đấu, anh nên nhớ rằng đời không có sự chuyển động là không có sự sống; rằng điều cốt yếu là không được chậm sự gắng công, dù sự gắng công đó làm cho mình cực khổ — nhất là vì sự gắng công làm cho mình cực khổ. Anh phải dáo nra, dáo mãi trong trí não anh; dáo sâu mãi vào để tìm thấy những lớp chưa khai phá tới. Thế rồi, dã biết mình bao giờ cũng phải gắng sức, nếu một ngày kia anh chợt thấy anh nghĩ rằng: « Ta không cần phải gắng sức nữa », thì anh nên nhớ nghĩ luôn câu này: « Ta là một người bỏ đi. »

J.J. Bernard
(Témoignages)

kia, dù một cái súng đại bác dễ hơn là dù một cái súng lục.

Ở trên sự thực

... Tôi không là người thuộc về phái tả thực. Tôi muốn rằng văn chương phải tự nâng cao lên trên sự thực, văn chương phải quan sát sự thực từ trên xuống dưới. Phô diễn những điều hiện có cũng chưa đủ; ta lại phải nhớ cả những điều ta mong cho có, những điều có thể xảy ra được. Công việc của văn chương là lấy những việc nhỏ, hoặc những người nhỏ, nhưng có tính cách riêng, để phóng thành to lớn và có tính cách tiêu biểu được cho một hạng người. Đó là cái mục đích văn chương mà các văn hào ở thế kỷ thứ 19 vẫn theo, thí dụ như nhà tiểu thuyết Balzac là người mà ta vẫn thấy nói đến tên, nhưng lại là người mà người ta chưa biết rõ.

Lời Maxime Gorki

Nhà văn-si trú danh Nga, Maxime Gorki, cũng thường có đăng lên báo « Literaturnaia Gazeta » (báo văn chương xuất bản ở Moscou) những « câu truyện cùng bạn trẻ », trong đó ông bình giải về những bản thảo tiểu thuyết người ta gửi đến cho ông xem, và nhận đó ông cho bọn thanh niên văn-si nước ông được nghe những lời khuyên bảo về nghệ-thuật. Dưới đây, chúng tôi xin trích dịch mấy đoạn.

Lời văn

NGÓN NGỮ là vật liệu cẩn-thiết nhất của văn chương. Một tác phẩm văn chương muốn phô diễn cho thực đầy đủ, thấu đáo cái ý nghĩa sâu xa của những việc xảy ra trong cuộc sinh hoạt, phải viết theo lời văn minh bạch, rõ rệt, chọn lọc cho tinh vi cần-thận để hợp với cái chủ đích minh theo. Những nhà văn mà ta thường gọi là nhà

dó. Lời văn minh bạch, giản-dị mới chính thực là lời văn chương; tuy là những lời lấy trong ngôn ngữ của bình dân ra thực, nhưng vẫn có tinh cách khác hẳn; cái tinh cách đó là tinh cách miêu tả, nó trước bờ những cái gi hồ dỗi, cầu thả, tinh cờ gấp thấy trong lúc nói miệng bằng, trước bờ hết những cái gi không phải là tinh túy của ngôn ngữ. Người văn-si chỉ chép đúng lời nói khi nào thuật những đoạn các nhân



Giới thiệu

KHÔNG gì vò lẽ bằng quên không giới thiệu hai người chưa quen nhau mà, vì mình, phải đứng trước mặt nhau.

Cái tình cảm của hai người ấy khó chịu vô cùng. Nếu là một cuộc gặp gỡ rất ngắn ở ngoài đường, còn có thể tha thứ được sự vô lẽ dở. Nhưng nếu ông đặt hai người ấy trước mặt nhau trong một giờ đồng hồ để họ lúng túng, ngượng nghẹn, thì ông đáng ghét không biết chừng nào. Thậm chí có người lại giật một người bạn vào nhà một người bạn khác không quen biết người kia, rồi để mặc ông khách lạ cầm móng tay, hay vê vật áo trong một số, và mặc ông chủ ngạc nhiên không hiểu mình đương được cái hàn-hạnh tiếp ai ở nhà mình.

Bất cứ ở trường hợp nào, khi vi ta mà hai người lạ nhau phải đứng trước mặt nhau giây lâu, thì bỗn phận ta phải giới thiệu hai người đó một cách cẩn-thận. Nếu xem ra họ không ưa nhau, ta phải tinh ý mà chia rẽ họ ra trước khi họ cầu xé nhau. Nên tránh hết sức đừng để ai trách mình: « Góm,hom nô anh giới thiệu tôi với một ông bạn qui nhỉ. Bản sau, anh nên cẩn-thận chút nữa ».

Vậy giới thiệu là một bỗn phận. Và một bỗn phận rất khó.

Phải giới thiệu kỹ càng, chu đáo, cho hai người lạ không những biết họ tên, chức nghiệp nhau, lại còn biết qua về gia thế, về tài riêng, về sở thích của nhau nữa, v.v... Vì bắt hai người nói chuyện với nhau lần đầu tiên mà giới thiệu sơ sài quá, là làm khổ người ta. Họ sẽ lúng túng, ngờ ngác, cũng như chưa được giới thiệu, chẳng biết nên nói câu gì. Nói truyện văn chương ư? Nhờ người kia là một ông thầu khoán. Nói truyện về buôn bán ư? Nhờ ông ta là một nhà thi-sĩ mơ màng bất tử. Nói về chính trị? Liệu hồn, người kia có thể là một thám!... Nói về quan trường? Ấy khéo, người kia nhờ là con một ông đội mũ cánh chuồn, v.v...

Vậy, giới thiệu phải chu đáo. Dẫu người kia là một người thất nghiệp, một người không có địa-vị gì, cũng nên nói qua loa một vài câu rất vỗ thường vỗ phạt...

Trái lại, nếu người được giới thiệu là một nhà văn sĩ, họa sĩ có tài, một nhà bác sĩ rất giỏi, một tay thiện sỹ trong nghề săn, hay một người có bất cứ chút giá trị

gi đặc biệt, mà ông quên không nói đến, tức là ông đã phạm một tội sơ xuất rất nặng. Ông chỉ việc ca tụng cái biệt tài của bạn ông bằng vài lời rất ngắn, mặc cho bạn ông phồng mũi lên và nhún nhường trách ông là ác, là mỉa mai, là khôi-hài, v.v... Mặc dầu họ cảm ơn ông lắm và cả người thứ hai cũng cảm ơn ông vì đã biết là nên ngả câu truyện về phía nào cho khỏi bất nhã.

Nếu người ông giới thiệu là một người con gái đẹp, lẽ tất nhiên là ông không nên nói: « Cô X... có đôi mắt rất đẹp, và cái miệng rất xinh... », vì những cái đó, người bạn ông đã có mắt để mà trông. Nhưng ông có thể nói: « Cô X... hoa khôi của tỉnh Y... » hay là « hoa khôi phố Z... » (nếu có hai người cùng tỉnh ngồi gần nhau). Nhưng nếu phố Z... là một phố bất tiện (như phố hàng Mành, phố Sầm còng, hay phố Chợ đồng Xuân, phố Khâm-thiên, v.v...) thì ông nhin lời tán tỉnh kia còn hơn.

■ ■

Giới thiệu tên ai trước?

Đó là một vấn-dề rất cần. Vì sợ ý một chút là mất lòng người khác ngay. Và có khi họ còn cho mình là ngu nữa.

Nên nhớ: bao giờ cũng giới thiệu người kém về trước. Ví dụ: phải giới thiệu một người trai trẻ với một ông già; một người bẽ dưới với một người bẽ trên; và bao giờ cũng giới thiệu một người đàn ông với một người đàn bà (cho dù người đàn bà đó là vợ hay là em mình cũng vậy).

Khi giới thiệu một người thường và một người có danh tiếng (vì chức nghiệp hay vì biệt tài), thì đọc tên người vô danh trước. Ví dụ: « Xin giới thiệu ông Nguyễn-văn-Ba, bán chỉ ở phố X...; và cụ Nguyễn-Du...» (không cần nói: tác giả truyện Kiều).

Nếu hai người ngang hàng, ngang tuổi nhau và cùng là đàn bà, hay cùng là đàn ông cả, thì hơi khó nghĩ. Vậy có một cách là đừng làm ra vẻ giới thiệu người này trước, người kia sau, chỉ việc gio hai tay chỉ cả hai người một lúc và nói: « Xin giới thiệu hai người bạn: Ông X..., Ông Y... (hay cô A... và cô B...) », và cố ý đọc hai tên rất liền nhau như không phân biệt gì cả.

Thường người ta hỏi câu: « Xin giới thiệu...v.v... » và nói giản tiện hơn: « Ông A... Ông B... »

Rồi trong câu truyện, sẽ liệu

CON DU' O'NG HANH PHÚC

Làm thế nào tránh
được bệnh táo?

PHẢI trừ nguyên - nhân của bệnh.

a) Nguyên nhân thứ nhất là thói hư của ruột.

Tレ con phải để mặc muốn đi ngoài lúc nào thì đi, nghĩa là mỗi ngày độ ba lần. Nhưng trừ khi vú em bắt ép nó mỗi ngày đi một lần, là bệnh táo đã bắt đầu; bệnh táo tăng dần khi đứa trẻ đi nhà trường vì trước khi đi học, người mẹ thường cho ăn vội vàng bữa qua sáng mà quên không bắt nó đi ngoài, một việc cần hơn. Nếu những quả sáng ấy là hoa quả sống thì còn nói gì, nhưng lại là cà phê sữa, sô-cô-la, v. v... Trong trường học, những cô học trò thường ngại vào nhà tiêu hồi hám, và bà giáo thường cầm học trò đi ngoài lúc giờ học, thật là vô lý thậm. Khi dương đi chơi, hay tiếp khách, hay đương ở nhà bạn, thường có muốn đi ngoài cũng cố nhịn vài giờ, vì thế, ruột thành thói hư.

Đừng tưởng mỗi ngày đi một lần là đủ; người cõi sơ mỗi ngày đi nhiều lần, vì không có những lẽ nghi bó buộc, cứ xong bữa cơm là tự nhiên muốn đi. Tốt nhất là cứ mỗi bữa ăn xong là đi một lần. Nhưng khốn nỗi người ta khéo tìm cách để ngăn trở việc đó, như

giới thiệu dồn những chức nghiệp gia thế, tính-nết của hai người v.v... Nhưng trong hai người ấy, nếu có một người là chủ nhân, một người là khách, thì giới thiệu khách với chủ.

(Còn nữa)

N.N.

di ăn cơm khách, ăn tiệc, v. v...

b) Nguyên nhân thứ hai là cách ăn uống không tự nhiên. Cách ăn uống của ta, nhất là của người Âu-tây, không tự nhiên. Nào ăn hoa quả nấu chín, gạo máy, đã hết cả chất tươi và chất mộc. Thịt, trứng, cá, sữa, đường không để lại trong ruột tí cẩn nào để kích thích cho ruột làm việc, vì thế ruột sinh lười. Phải ăn hoa quả sống chín tới, rau đậu cỏ xanh, hoặc sống hoặc đồ chín, là những thứ có cẩn bã để kích động ruột.

c) Ít hoạt động. — Tập thể thao mà kêu mắt thi giờ thi thật vô lý! Đàn bà cũng như đàn ông phải vận động, phải xốc vác có chừng mực. Nếu không tập thể-thao ngoại bãi, thì phải làm những việc trong nhà cần phải cử động, như lau nhà, giặt dịa, v.v... Nếu ít thi giờ(!), các bà hãy hy sinh mấy bữa qua vặt, và những cuộc gộp truyền hão bàn tán chỗi cùn để rách nhà khác.

d) Đừng để ruột sinh độc. — Chậm đi ngoài tức là lưu trữ trong ruột biếng bao nhiêu vì trùng. Vì trùng ở đâu đến? Ở không khí, ta hấp phải khi thở, khi nói, khi ăn, nên đánh răng súc miệng, rửa tay, rửa lỗ mũi cho sạch sẽ. Hoa quả ăn cả vỏ phải rửa sạch. Móng tay con trai bắt cắt thật cự. Tệ nhất là ăn bánh ngọt, thường cầm bằng những ngón tay chưa rửa sạch. Má những bánh ấy cũng đã hăng biếng bao nhiêu là bụi bặm, bao nhiêu ruồi nhặng! Cái tục ăn bánh ngọt, lúc năm giờ chiều (thé de cinq heures) của người Âu-tây, là một cái tục rất tệ. Có người cho thế là phong lưu, đã muốn đem vào phong tục xúi ta. Cái thi giờ ăn nhảm, tản hão ấy, nếu các ông các bà dùng để tập thể thao, để đe dọa chơi mát có phải tốt bao nhiêu!

N. N.

MỘT LOẠI SÁCH MỚI CỦA CẤP-TIẾN VĂN-DOÀN



NHỮNG TRUYỆN NGẮN CHỌN LỌC KÝ
ra mỗi tháng ba kỳ, in rất đẹp, giấy
thượng hạng, bìa màu, mỗi cuốn 0 p. 05
TẬP ĐẦU RA NGÀY 8-8-1936 ĐÃ ĐĂNG:
HƯƠNG-TRẦM của TRƯỜNG-XUÂN
và SÓNG GIÓ của TƯỜNG-CHÂU

Về loại sách này,
có những cây viết
vĩnh viễn sau đây:

TƯỜNG-CHÂU, HỮU-NAM, TRƯỜNG-XUÂN,
LÊ-BẢO, CHÀNG-KHANH, BẢN-THỤC, ĐẶNG-BA

TRỊ-SỰ: 7, Rue Charon - Hanoi

CÁCH ĐÁNH PHẤN VÀ SÁP

(Tiếp theo)

Mũi

Nếu các bạn có được cái sống mũi « dọc dừa » thon thon đều đặn thì tuyệt vời, không cần nghĩ gì đến sự đánh phấn màu hai bên cạnh mắt để che chở cho nó nữa. Trái lại ai có cái sống mũi quá thấp hay là « tết » thì phải dùng thử bột (pastel) mịn đánh mi mắt mà bôi thêm vào hai bên cạnh mũi giáp với mắt — giữa dừng bôi một tí nào cả — như thế trông sẽ thấy hai bên sâu xuống và sống mũi hình như gỗ lèn (2 tranh dưới). Nếu mũi ai to nên đánh ít phấn ở hai bên. Nếu mũi nhỏ nên đánh nhiều ở hai bên và đừng nên thoa trên sống mũi. Các bạn có thể đánh hồng trong lỗ mũi (nhưng ít thôi) không nên đánh hồng ở ngoài. Đánh hồng trong lỗ mũi thì nó cũng hơi cầu kỳ một chút, song ai đã thích thử phụng sự đẹp thì tôi chắc cũng không quản ngại.



Lợi và hại

Thường thường người ta chỉ dùng sáp hồng bôi môi; nhưng nếu lợi to và nhợt nhạt quá, cũng nên dùng một thứ thuốc riêng bôi hồng lên cho đẹp. Nếu môi các bạn không rộng hay hẹp quá, giàn hay mỏng quá, nói tóm lại là vừa vặn, tuyệt xảo rồi, thì



dùng nên tìm một hình gì khác nữa, cứ nên theo đường môi tự nhiên mà thoa đều là đẹp.

Người có nước da bánh mật nên dùng các thứ sáp thuộc về màu hồng nâu và hồng nhung (carmin).

Người có nước da trắng hay

hồng nên dùng màu san hô nhạt và màu hoa lựu.

Người hay dùng phấn màu vỏ trứng gà (ocre) thì nên dùng sáp màu hoa hiên và vỏ cam.

Sáp đánh môi có nhiều màu khác nhau, tôi chỉ khuyên các bạn đừng nên dùng thử quá thăm, như màu lie-de-vin, màu quả dâu chín, màu vỏ lựu chín.

Edwige Boultier viết trong báo « Rester jeune » nói : lối đánh sáp màu sẫm nay không còn hợp thời nữa, nó là một thủ của các phụ nữ Pháp từ năm 1900.—Đánh

môi quá sẫm không hợp (mốt) mà lại còn làm cho vẻ mặt ta già và kém tươi di là khác nữa.

Trước khi ra ngoài phố, các bạn nên bôi một tí sáp nhờn (vaseline) hay nước mỡ (glycérine) để làm cho môi luôn mềm và trông như lúc nào cũng trót và bóng.

Cằm

Sau khi thoa phấn rồi nên đánh qua một tí phấn hồng vào giữa cằm, như thế trông cằm hơi nhô ra trông rất đẹp.

Cố

Nhiều bạn gái lúc đánh phấn chỉ chú ý đến mặt mà quên hẳn cổ thành mặt trắng cổ đen trông xấu quá. Muốn cho cổ được đẹp và ăn với mặt thi các bạn nên đánh đều một lượt phấn mỏng. Sau hết nên bôi phấn hồng ở trái



tai một chút, như thế trông sẽ thấy rất nổi.

Nếu tay các bạn không deo gants, chân đi sandales không bít tất thi thiết tưởng cũng đừng nên quên đánh phấn và sửa sang cho nó ăn với toàn thể.

Cát Tường

BIẾT TIÊU TIỀN

Có một vấn đề quan trọng nhất mà người ta lại coi thường nhất trong việc « tề gia », ấy là vấn đề tiêu tiền. Người dân bà Annam minh ngày nay không mấy ai biết dùng tiền cho có phương pháp. Sự túng thiếu ở cái nghèo mà ra cũng có, nhưng trong những gia đình bậc trung ở xã-hội ta, sự túng thiếu cũng ở việc ăn tiêu không có sô dự toán, không biết chia ra từng khoản, từng món, như trong gia-dinh người tây. Những lời của bà Baronne Stasse dưới đây, chúng tôi tưởng các bà, các cô nên gọi là những lời thiết thực — và rất thiết tha — đáng ghi nhớ lấy.

■ ■ ■

AÍ đức tính quý trọng nhất của người dân bà trong gia-dinh là đức tiết kiệm. Người « nội trợ » phải biết dùng tiền cho khôn khéo.

Ngay từ lúc có gia-dinh, người dân bà nên cùng với chồng bản tính chia sự ăn tiêu ra các khoản : phải dự tính các món tiền lâm ra được, phải nghĩ đến cách lâm cho tài chính trong nhà được vừa phải, được thăng bằng.

Điều cốt yếu không bao giờ được quên, là phải biết đẻ đánh. Trong số tiền lãi hàng ngày mình buôn bán thu về, hoặc trong số tiền lương hàng tháng, mười phần mình nên để ra một, cho vào khoản tiết kiệm, để phòng khi có xảy ra những tai nạn, những sự bất trắc mà trong đời người không ai tránh khỏi, hoặc để cứu giúp những người thân tình gấp phai những lúc cơ nhỡ khó khăn, nhất là để sau này khỏi phải chắt bóp, phải hy sinh mới có tiền cho con cái ăn học.

Món tiền tiết kiệm đó, tháng tháng mình nên để riêng một nơi, hoặc đặt vào một hòi bảo-hiểm, hòi tiết-kiệm.

Hiện nay nhà cửa đắt đỏ quá, tiền thuê nhà có khi chiếm mất hơn một phần ba số lương của chồng ; về mặt đó, mình nên chịu hy sinh sự tiêu pha khác hơn là chịu ở một nơi tồi tệ quá.

Còn phải để ra một số tiền nhỏ phòng những lúc bệnh hoạn, những lúc phúng viếng, cũng như những lúc vui mừng. Số tiền ấy, nếu không có dịp dùng vào những việc kẽ trên cũng không được phạm đến. Người ta không bao giờ nên so sánh dối dào.

Tiền, gạo, nước, tiền mắm muối, tiền thuế nhà, tiền thuế má, tiền cũ, tiền điện, tiền may mặc, tiền công dày lợ, tiền sách vở hay tiền

học của con cái, nhất nhât phải tinh toán, món nào riêng ra móm ấy, chứ không nên hổ đồ. Cả những tiền lùi, tiền tiêu vặt vanh chò đến tiền mua sách, mua báo, xem cinéma, xem diễn kịch, hay tiền xe, tiền tàu, cũng nên dự định từ trước.

Lại không nên quên biến cả một số tiền nhỏ để bố thí cho kẻ nghèo.

Vẫn hay rằng đẻ đánh ra một món riêng là một việc khó cho những nhà chủ vừa vặn đủ tiêu. Nhưng cả đến những nhà nhiều con, nhiều sự ăn tiêu như thế, tôi cũng khuyên đừng nản chí với. Lúc đầu đẻ đánh ra một món, đầu món ấy ít ỏi đến đâu mặc lòng, cũng là một sự chắt bóp khổ sở thật. Song khu đã biết cố, khu đã thành quen, tích tiểu thành đại, món tiền kia mỗi tháng một lo dần ra, chẳng mấy chốc đã thành một cái vốn đủ yên ủi được mình và dù cho mình nghỉ đến hứa lai không thấy lo sợ lắm.

(Xem trang 168)

NHỮNG LỜI KHUYÊN

THIẾT THỰC

AÍ quyền thế đáng mơ tưởng nhất của một người dân bà là cái quyền cai trị trong gia-dinh ; điều ước vọng đáng quí nhất của người dân bà là làm cho các người thân yêu được sung sướng.

O xã-hội ta là nơi có nhiều điều lầm lỗi, là nơi mà văn minh tiến bộ còn xa lăm mới bước tới chỗ hoàn toàn, thiết tưởng không có người dân bà nào, dù ở bức tháp kẽm mắc lòng, là không giữ được cái ngai vàng trong gia-dinh, không chiếm được cái quyền reo rắc hạnh phúc cho mọi người quanh minh.

NOI ăn chén ở dù hẹp hòi kèm cối, cũng sẽ tươi sáng rạng rỡ theo đức độ của từng người dân bà ở trong. Chỉ có tình yêu thương và lòng từ tế làm cho người dân-bà có những phép huyền bí ấy ; lòng người vì đó mà nở nang phồn phở và thành ra tốt hơn lên.

HÔNG một người dân bà àu yếm dịu dàng, và con cái một bực từ mẫu thông minh bao giờ cũng giữ một nền nếp, một dấu vết riêng, dù ở trong tình cảnh nào cũng vậy.

LÀM cho kẻ khác có hạnh-phúc đó là cái mục-dịch mà người dân bà phải theo ; đó là cái ý nghĩa tối cao của đời người dân bà và đó cũng là một cách vững vàng nhất đe làm cho người dân bà được sung sướng.

Cô Duyên dịch

Tiếng oanh

Dó là lời hoa mỹ để chỉ tiếng nói của người đàn bà. Vì thường thường, tiếng nói của đàn bà dìu dàng, réo rát, trong trẻo như tiếng chim oanh.

Ngọn bút văn chương còn tim được nhiều tiếng rất văn hoa để ví von, nghe rất êm tai, nhất là rất êm tai bọn phụ-nữ.

Ồ! nhưng mà... nếu có những tiếng thực oanh, thì trái lại cũng có những tiếng chẳng oanh tí nào hết. Gặp lúc đó, ngọn bút nhà văn đòi ra ranh mảnh, tinh ác. Họ tìm được đủ các lời khiếm-nhã — nhưng thiết thực — để ví von: tiếng ống hò re, tiếng ẽnh ương, tiếng cồng, tiếng loa, và khi cần lấy thí dụ ở một tiếng chim thì người ta chọn ngay được tiếng... vẹt đặc!

Tiếng nói của chị nghe hay ư?

Tôi xin thành thực chúc mừng chị. Vì tiếng nói hay túc là một thứ duyên qui hóa làm kia đấy. Đó là một cây đàn tốt, một thứ chuông khánh bằng vàng, một ống tiêu bằng ngọc lưu ly, vân vân... khiến cho ai cũng muốn lắng tai nghe — miễn là bài âm nhạc không đến nỗi dở lầm.

Bài âm nhạc ấy là câu truyện chị nói. Chị đừng để cho cái thanh âm đẹp đẽ kia phải tủi cực vì bản đàn vô duyên.

Còn chị, tiếng nói của chị không hay ư?

Cũng không sao cả. Cây đàn xấu tuy không chưa thành hoàn mỹ được, nhưng khéo chưa vẫn tốt hơn là để nguyên. Ta đổi giọng nói đi. Tiếng ta vỡ quá thì ta nói nhỏ lại. Tiếng ta trầm quá thì ta nói cao lên. Tiếng ta cộc quá, lảm láng quá, thì ta nói chậm rãi. Ta phải làm hai việc trái ngược nhau như thế này: khi ngồi một mình thì nên nói rất nhiều, đọc thơ, đọc văn, nhất là đọc kịch; đọc to lên cho mình nghe thấy tiếng minh; lâu dần minh sẽ đòi được giọng xấu ra giọng tốt. Trái lại khi hội họp có nhiều người lạ, nếu tiếng minh chưa được luyện, minh sẽ là cô thiếu nữ rất hèn tiện lời.

Tinh tinh với lời nói bao giờ cũng có liên lạc với nhau. Một người đàn bà đáng yêu ít khi giọng nói đáng ghét; trái lại, người tinh đáng ghét ít khi có giọng nói hay. Khi ta vui, tiếng nói nghe dễ thương hơn khi trong tâm trí bắn khoán, bối rối. Vậy có thể nói được rằng ta làm cho tinh tinh ta cao quý hơn lên, là ta khiến giọng nói hay hơn lên.

Giữa chỗ đông người, trong một nơi hội họp, nói thầm là điều bất lịch sự. Người ta sẽ nghĩ: « Quái! cô kia bình phẩm ai vậy, hay định bàn tính một truyện bí-mật gì? »

Nhưng cũng đừng bò bô nói tướng lên! Nói to ở chỗ đông người khi không ai mời mình nói cũng là bất lịch sự. Trong rap hát, trong rap chiếu bóng, trong buổi diễn thuyết, ta phải kính trọng sự yên lặng của mọi người. Nếu vỗ kịch hay, tích chiếu trên màn ảnh cảm động, bài diễn văn vừa ý người nghe; nói truyện to sẽ làm cho người ngồi gần chú ý đến ta một cách tíc giận. Trái lại, nếu sân khấu, màn ảnh với diễn giả đều buồn tẻ, ta nên để cho mọi người ngủ yên.

Tôi thấy có bà ngồi ở một « lô » trong nhà Hát tây, gọi thực to người ở « lô » trước mặt để hỏi thăm người quen. Tôi thấy có cô nói chuyện buôn bán ở một buổi di đưa đám ma. Tôi lại nghe những truyện dạy con, khuyên chồng, nói xấu láng giềng của những bà, những cô đi xe hơi, đi tàu thủy hay đi xe lửa. Tiếng nói dầu hay, lúc đó cũng rất khó nghe.

Nói với người ta mà cất cao tiếng là đai các qua.

Nói to mà chùm cả lời những người khác là tố ra tính cách một người kiêu kỳ, báu bắc, ích kỷ, và, bởi vậy tầm thường.

Nhưng tiếng nói nhỏ nhẹ, rủ rỉ, lầm bầm, cẩm người ta biết mình nói những cái gì, lại là tiếng nói của người thú thực rằng mình dut đê vụng dại.

Trong gia đình, giọng nói phải rõ ràng, êm dịu và vui tươi. Cả nhà vì thế sẽ vui vẻ sung sướng.

Những cô, những bà tiếng gay gắt, tiếng the thé chịu thiệt thói nhiều lầm. Người ta sẽ nhìn họ bằng con mắt khó chịu và người ta nghĩ đến cái cỏi ô-tô.

Chả còn gì khó coi hơn và nực cười hơn một bà quát tháo àm ỷ, nghiến răng lại mang chửi con cái hay đánh đập tội tờ.

Một sự tai hại nữa là tiếng nói ngọng.

Cô ấy trông có duyên lắm. Nhưng cô vừa cất lời nói:

— Nâu nám tôi mới nại nén Hà lội.

Thì lập tức cái duyên vội vàng nhường chỗ cho vẻ khôi-hài. Nếu chị còn giữ được một đôi dấu vết giọng nói riêng ở nhà quê chị, nếu — đây là một điều hiếm thấy — chị nói « tau nà một noài có thửng » thi tôi khuyên chị kịp tập nói lại cho đúng ngay đi!

Nhưng tôi mong rằng lời khuyên của tôi không có ích cho ai, vì chắc chị nào đã đọc đến bài này cũng đều nói sõi că.

Cô Duyễn



Biết tiêu tiền

(Tiếp theo trang 167)

Sử tiết kiệm có phương pháp, xem đó đủ biết, làm cho ta giữ được phẩm giá của ta.

Có bao nhiêu tiền tiêu hết bấy nhiêu, làm được ra đồng nào dùng vào hết cả trong các việc thường ngày, túc là tim sự túng thiếu cho mình một cách công hiệu nhất.

Nếu ta nợ ai thì phải cẩn thận ăn nhịn tiêu trả cho xong ngay lúc khác, vì nợ là cái tội làm cho ta mất cả sự bình tĩnh, có khi mất cả phẩm giá ở đời.

Dù gặp phải những phen mà người ta thường gọi là vận rủi, ta phải túng thiếu mãi, ta cẩn đừng ngã lòng; ta đừng để cho nghị lực với sự kiên nhẫn của ta nhụt kém bao giờ, thi quyết thế nào ta cũng đắc thắng.

Tôi thường thấy — mà đó không phải là lời nói ngược đời đâu — người giàu có dễ tiết kiệm hơn người ít tiền. Có những nhà rất thường mà tiêu pha lốn phi hơn những nhà có của. Bởi vì họ không biết tần tiện, không biết chia việc tiêu pha ra các khoản. Họ cũng không dám sắm những đồ dùng tốt, đắt tiền nhưng lâu hỏng, và vì thế bao giờ cũng lợi hơn những của rẻ tiền.

Theo bà BARONNE STAFFE (La maitresse de maison). Ký sau sẽ có một bản mẫu chỉ dẫn các khoản tiêu của một gia đình vào bậc trung.

SẠCH SÉ

THỢ KHÉO

LỊCH SỰ

Cắt tóc lựa theo kiểu đầu từng người

Ai đã đến:

SALON DE COIFFURE

TRAC

86 hàng Gai Hanoi

một lần đều công nhận như thế

Giá đặc biệt 18 XU

LỜI THÀY THUỐC

CHẤT TU'O'I

CƠ THỂ ta cần phải có những đồ ăn đã đánh, nhưng chỉ có những thức ăn có chất bồ thổi cũng chưa đủ. Cơ thể lại cần phải có những chất tươi, những thức ăn còn nguyên tính; đó là những vi-ta-min (vitamines).

Vi-ta-min là thức gì? Thực ra, vi-ta-min không phải là những chất hóa học trong thức ăn mà người ta có thể phân tích được như đậm chất ở đậu, như chất mỡ ở thịt,... vi-ta-min chỉ là những chất riêng của những thứ rau, quả, sữa, thịt còn tươi, còn sống; đó là những sức mạnh mà khoa học biết là có trong các thức ăn ấy nhưng không thấy được. Vi-ta-min là vật vô hình.

Một thức ăn đã nấu chín, là thức ăn đã chết, không còn vi-ta-min



(Vitamine A)

nữa. Vậy ta cũng cần phải ăn thêm những thức ăn còn sống.

Một người chỉ ăn những thức đã nấu chín, nấu thức ăn ấy nhiều và có nhiều chất bồ cũng vậy, sẽ không được béo tốt, khỏe mạnh như ta tưởng: vì trong cơ thể, trong huyết mạch người ấy thiếu chất tươi (vitamine). Sự thiếu chất tươi trong cơ thể sẽ phát sinh ra nhiều chứng bệnh.

Người ta nghiệm thấy rằng một đứa trẻ nuôi toàn bằng sữa đặc, sữa đã nấu chín, sẽ bị gầy mòn dần. Thế mà nếu mỗi bữa người ta vắt vào thứ sữa pha cho trẻ ăn một chút nước chanh hay nước cam,



(Vitamine B)

đứa trẻ sẽ lại người rất chêng. Vì sao vậy? vì rằng nước ở trong quả có chất vi-ta-min.

Cho nên muốn cho sự ăn uống của ta có ích lợi đầy đủ, thi ngày nào ta cũng phải ăn một chút thức ăn tươi, sống là những thức ăn riêng có chất vi-ta-min. Hiện nay người ta chia ra có ba thứ vi-ta-min:

Vitamine A, giúp cơ thể khỏi gáy

LUYỆN — TIẾP

Architectes

N° 42, BORGNISS DESBORDES

HANOI

còn, thường có trong các rau, quả như: cà chua, cà rốt, rau muống, đậu, hành-dao.

Vitamine B, tốt cho bộ thần kinh, thường có trong khoai tây, bắp cải, quả lê, quả cam, mật ong.

Vitamine C, giúp cơ thể tránh những bệnh về sự ăn uống cầu thả.



Vitamin C

và nhiều chất tươi. Trong sữa tươi, chuối, táo tây, nho có thứ vi-ta-min này.

(Almanach Hachette)

Kỳ thi chọn trọng tài bóng tròn

BÈN Anh, những kỳ thi kén chọn trọng tài chuyên môn về bóng tròn rất nghiêm khắc và có nhiều « bài thi » rất khó.

Ban đầu, thí sinh phải lên bảng giải đáp những câu hỏi rất khó chẳng kém gì những vấn đề về các việc dùng binh.

Rồi bọn thí sinh phải ngồi chung quanh một thứ bàn cờ riêng, trên bàn có bày những quân cờ, giả làm những cầu tướng hai bên đứng đối diện. Thí - sinh phải diễn giải những mánh khép nào hay nhất để thắng trận.

Người trọng tài sẽ không được dưới 21 tuổi, cũng không được quá



40 tuổi. Người phải khỏe mạnh, lanh lẹ để có thể chạy nhanh như một cầu tướng.

Có điều này lấy làm lạ: là người nào bị chứng bệnh daltonisme — nghĩa là thứ bệnh trông làm mầu nọ ra màu kia — thì không được dự thi trọng tài. Vì rằng một người trọng tài không được phép trông lầm màu áo của các đấu thủ trên sân bóng.

Tiếng sữa của loài chó

TIẾNG sữa của loài chó chính thực là một thứ tiếng nói riêng của chúng.

Chó nuôi ở nhà, một khi đã trở lại thành chó rừng, thì không sữa nữa. Nó sẽ kêu theo cái tiếng kêu

lượm lặt

của loài chó ; tiếng ấy là thứ tiếng rống của chó sói vậy.

Một vài nhà bác học quả quyết nói rằng: chính tiếng sữa của giống chó chỉ là những tiếng chúng dùng để cỗ lâm cho người ta hiểu được chúng thôi.

tri kiền nhẫn của ông ta đã dập lên dập xuống 400 nghìn lần cái máy in.

Rồi ông lại phải nhờ vợ ông đóng hộ cho 8.048 trang giấy ấy và sau lưng sách phải đóng bằng một miếng kim khí.

Cuốn sách lớn nhất

trong thế - giới

NGƯỜI Mỹ là người ưa sáng kiến những sự la, xem dưới đây đều biết :

Ông Louis Waynal là người đã dùng tài tri minh in được một cuốn sách rất lớn, ông không cần đến một người thợ in nào giúp sức.

Cuốn sách ấy đếm được 8.048



trang và đề mở, do bề ngang được hai thước rưỡi.

Thấy vậy, người ta nói: nếu linh hồn ông Gutemb rg khôn thiêng, tất phải kinh khủng, phục tài ông Waynal, vì ông này đã tự mình sửa một cái máy in cổ lỗ và đem dùng in được kinh thánh lớn nhất trong thế giới ; ông in bằng một thứ chữ to như những chữ in hói thế kỷ thứ 15.

Cuốn sách không-lồ ấy xếp lại, bề cao đó được 86 tác và nặng 486 kilos, đề dở ra rộng bằng một bộ phẳng.

Khi nào muốn đem cuốn sách ấy đi đâu, lại phải chờ bằng xe hơi hàng, và phải dùng giấy trực để khuân lên, nhắc xuống.

Mỗi khi người ta nghĩ đến công trình ông Waynal, đã in từng chữ trong 8.048 trang giấy ấy, người ta phải ngạc nhiên và kính phục cái

Người là vàng

MỘT hội bóng tròn chuyên môn tên là « Aston Villa » vừa mới trả một số tiền công rất to tát (là 11.000 quan tiền vàng của Anh, tức 900.000 quan tiền tây hay là 9 vạn bạc ta) cho một nhà vô địch quốc tế Allen, nguyên là cầu tướng của Portsmouth.

Allen cân nặng đúng 75 kilos, tính ra hội « Aston Villa » phải trả mỗi cân nặng của người ông bằng ngọt một cân tiền vàng.

Câu « người là vàng » ở đây thật không phải là một câu nói ngoa vậy.

Truyện bao diêm và cuộc kết duyên lạ thường hay là sự tình cờ của nhân duyên

Ở, tỉnh Hoetlanda bên Thụy - dien, có một xưởng làm diêm thụy - dien — cái đó đã có nhiên.— Trong xưởng ấy, một cô thiếu nữ trẻ và đẹp tên là Else Fredericksen giữ chức kiêm soát, nghĩa là soát lại các bao diêm trước khi đem bán cho các nơi trong hoàn - cầu.

Tháng trước, gặp một ngày trời



sáng sủa trời đẹp khác thường, cô Else thấy trong lòng có nỗi buồn man mác. Cuộc đời cô - độc, sống trong một tỉnh quanh hiu, riêng hôm ấy đe néo xuống tâm hồn cô nỗi buồn hai những ngày khác. Thế rồi nữa bởi sầu muộn xui nỗi, nữa vì có tình đưa cợt, cô mở một bao diêm sắp gửi đi, đặt vào đó mảnh giấy có những lời này : « Năm nay em 19 tuổi. Người ta bảo em cũng không đến nỗi xấu - xi. Em thấy em đơn chiếc là lùng, nên em rất ao ước được biết cảnh thế gian xa rộng. Vậy thì ai là người sẽ cứu em ra khỏi cái cảnh ghê gớm, giam hãm em bây giờ? — Ký tên : cô Else ở tỉnh Hoetlanda, Thụy - dien ».

Bao diêm ấy gửi đi cùng với muôn ngàn bao diêm khác. Sự tình cờ xui khiến cho bao diêm đến một ty thuốc lá ở Copenhagen (nước Đan-mạch), và xui khiến một chàng kỹ sư trai trẻ mua được. Cố nhiên, khi mở bao ra, chàng kia thế nào cũng đọc thấy những lời « cấp báo » của người thiếu nữ. Chàng liền gửi thư cho cô Else. Cô Else trả lời. Chàng lại gửi thư nữa. Hai bên trao đổi ánh cho nhau, rồi... ba tuần lễ sau gặp nhau trên một bãi biển ở Thụy - dien. Hai bên cùng ưa nhau lắm, liền kết thành ngay.

Lễ cưới đã làm tại nhà thờ tỉnh Hoetlanda tuần lễ trước đây. Lúc ở nhà thờ ra, hai - vợ chồng đi qua một cái công làm toàn - bằng những cây diêm không - lồ của các bạn hữu Else chế riêng để mừng cô dâu.



Hối hận

MỘT hôm, một ông trạng sư vào buồng tội nhân thăm người khách hàng của mình là một tên ăn cướp lợi hại. Thì ra dịp đó, tên cướp móc túi ông ta lấy mất tờ giấy trăm quan tiền Anh.

Sau đó mấy ngày, ông trạng sư bệnh vực tên ăn cướp ấy nhận được bức thư như thế này :

« Tôi đã ăn cắp tờ giấy trăm quan của ông. Như thế thực là không phải quá. Nhưng biết sao ? Tôi quen tinh di mắt rồi !

« Bây giờ lương tâm tôi cảm rứt tội dữ lắm, nên tôi xin gửi trả lại ông hai mươi quan, có thể, lương tâm tôi mới nhẹ nhàng đi một đôi chút.

« Và nếu lương tâm tôi còn cảm rứt mãi thì tôi sẽ gửi trả lại hai chục quan nữa cho ông ».

Câu truyện ấy là câu truyện có thật đã xảy ra ở Luân - đôn, chính ông trạng sư mất cấp đã kè lại cho một người bạn đồng nghiệp người Pháp nghe.

BÁN PHÁ GIÁ TRONG DỊP KHAI TRƯỞNG

Chiều ý các bạn hàng cũng như mọi năm vào dịp khai trường bản hiệu bán đại hạ giá: các thứ sách học, truyện tay, đồ dùng cho học trò và đồ văn phòng, bán theo giá bên Pháp và còn trú huệ riêng nữa.

XIN NHỚ: Chớ bỏ qua một dịp may mắn này.

MÓI SANG: Các thứ BÚT MÁY rất đẹp, giá lại rẻ. (Mua quyền vở 0p.05, sẽ có quà biếu)

Librairie Trần - văn - Tân

TONKIN — 73, Rue du Coton, 73 — HANOI

Voto. — Mua hàng của bản hiệu, cuối năm có lịch biếu.

chứng ho lao. Người có b
không hưa thuốc hay mà dùng, thì nguy hiểm cho người bình lâm. Như:

THUỐC HO Bác - Bùu

Từ Nam ra Bắc, ai cũng công nhận là một thứ thuốc rất hết sức hay. — Trị bệnh ho và thâm hiệu vô cùng, uống vào trong 10 phút đồng hồ hạ đám, hết ngứa cò trong minh rất dễ chịu, mỗi ngày hết ho. Hiệu thuốc này có cầu chứng tại Tòa và khắp Đông-Pháp, có hơn 600 nhà Đại-lý bán. Các chứng ho, như là ho phong, ho gió, ho cảm ho siêng, đờn bà ho máu, ho đàm nhiều, ho đến nỗi khan tiếng, dùng đến thuốc này thì quý ngài sẽ khen tặng vô cùng, và mới rõ lời nói là đúng với sự thật. Có gửi bán khắp nơi. Giá mỗi gói 0p.10. Các nhà buôn có bán, mua sỉ lời nhiều, do i

NHÀ THUỐC Nhành - Mai

298, — PAUL BLANCHY — TÂN - BÌNH

Hanoi : do nơi Nguyễn-văn-Đức 11 rue des Caisses
Hué : Viễn-Đè, 11 quai de la Suisse Pnompenh : Huynh-Tri, 15 rue Ohier
Vientiane : Lê-xuân-Mai (Âu-Ba) Vinh : Vĩnh-hữu-Tương 77 rue Sarraut

VIÊN-DÔNG TỒN TÍCH HỘI

Của Hội tư - bản SEQUANAISE thành Ba-le lập nên
Công-tý vò danh hòn vốn 4.000.000 phđt-lảng, một phần tư đã góp rồi
Công-tý hành - động theo chí - dù ngày 12 tháng tư năm 1916
Đăng-ba Hanoi số 419
Món tiền lưu - trú (Tỉnh 724.480\$92 đỗ Hội hoàn vốn lại
đến ngày 31 Décembre 1935 cho người đã góp).

GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỀ DÀNH TIỀN
Tổng - cục ở HANOI số 32, Phố Paul - Bert. — Giấy nói số 892
Sở Quản-ly ở SAIGON số 68, đường Charner. — Giấy nói số 1099

Bảng xổ số hoàn tiền về tháng Juillet 1936

Mở ngày thứ năm 30 JUILLET 1936 hời chín giờ sáng
tại sở Quản-Lý Namký và Cao-Miền, số 68 đường Charner, Saigon, do ông WAESPE,
Quản-Lý các hàng buôn chủ-tọa, ông Y. S. CHEN, Phó-lãnh-sy Trung-hoa và ông
TRAN-CONG-CAN, Chủ đồn-diễn và hội-viên hàng tinh dự-tọa.

Những số trúng	Danh sách các người trúng số	Số tiền hoàn lại
Lần mở thứ nhất: hoàn vốn bội phần		
13.705 Mme VO-IHI-B.Nh., Cholon	5.000\$00	

Những số đã quay	Ở bánh xe ra :	5.000\$00
13.705 Mme VO-IHI-B.Nh., Cholon		
58.675		
Phiếu này chưa phát hành.		
Lần mở thứ hai: hoàn nguyên vốn		
Những số đã quay ở bánh xe ra :	13705-28.075	
1046 - 2861 - 1342 - 977 - 1755 - 345 - 439 - 1810 - 1013 1936 - 1970 - 444 - 2104.		
6.978 M. NGUYEN-VAN-NHien ở Tho-Bi. Thaibinh	200.00	
14.861 M. NGUYEN-VAN-HANH, Giáo-học ở Giadinh	500.00	
20.342 M. LE-VAN-HUYEN, Buôn bán ở Ng-la-So (Hà Đông)	200.00	
34.810 M. Jean HIRSBURNE, Hàng Diethelm, Saigon	200.00	
37.018 M. KOU CHENG, Hàng Autocar ở Pnompenh	200.00	
48.970 M. NGUYEN-HUU, lâm sở Hoxa-za ở Huế	200.00	
45.444 M. HONG-TO, phố Galliéni, Cholon	1.000.00	
50.104 Phiếu này chưa phát hành.		

Lần mở thứ ba: không phải góp tiền tháng

Những người có tên sau này trúng số được lệnh phiếu miễn từ tri giá kẽ ở cột thứ nhất, có thể bùn lại ngay theo giá tiền kẽ ở cột thứ nhì	Cột thứ nhất	Cột thứ nhì	
Những số đã quay ở bánh xe ra :	242 - 746 - 2974 - 143 - 716 - 1499 - 2505 - 186 - 471 - 66 - 1074 - 1447 - 2839 - 1263 - 825 - 2075 - 2016.		

242 M. VO-HA-CHI, 196 phố Chasseloup Laubat, Saigon .	1.000\$	575\$00
3.746.5 Mme OUM ở Kandal par Pnompenh .	200	113.60
10.248 M. DANG TRAN-LUU, Buôn bán ở Bac-Lê par Nacham	500	280.00
16.499 M. Ch. VALERY, Trang-sư ở Cantho	1.000	551.00
38.829 M. THAI-CAM-NGUYEN, ở hiệu Tân-Phong Bachgia	200	103.00
41.688 Mme LE - THI - QU - LINH, 76 phố Gia-Long ở Huế (P. U.)	200	272.00
42.825 Mme YU-THI-NGHE, 7 rueelle Khang-lac-Lý, Haiphong	200	102.40

Những kỳ xổ số sau định vào ngày 29 Août 1936 hời 9 giờ sáng tại sở
Tổng Cục, ở số 32 đường Tràng-Tiền, Hanoi.

Hội cản-nhiều người đại-lý có đảm-bảo chắc-chắn
GIÁ MỖI ĐỎI TƯ :

3\$50 TRỎ LÊN



Giày kiều mới mùa bức 1936 bằn g vải tòng hơi đi rất mát chân, đẹ
và bền hơn các thứ vải thường. — Có trước nhất ở Đông-dương tại hiệu

VAN-TOAN

95 - PHỐ HÀNG ĐÀO - HANOI

Có nhiều kiều khác nhau rất đẹp và lạ mắt
chưa đâu có. Có catalogues gửi đi các tỉnh

Lè chung về việc mua báo

(Lè này đặt ra để tránh những sự phiền phức cho các ban đọc và nhà
báo đã xảy ra nhiều lần trong việc đòi và trả tiền).

Xin nhớ rằng, **bao giờ cũng vậy**, nhà báo nhận thư mua báo mà
không có kèm ngân phiếu thi không gửi báo đi.

Ai sắp hết hạn, nhà báo sẽ có giấy báo trước hai lần, nếu đến hạn mà
không có ngân phiếu gửi về thi coi như là không nhận mua thêm hạn.

N. N.

Hội Vạn Quốc Tiết-kiệm

HỘI TƯ BẢN CHIỀU THEO NGHỊ-ĐỊNH NGÀY 12 THÁNG TƯ NĂM 1916

Vốn của hội đã đóng tất cả là : 1.000.000 lượng bạc THUỘNG-HẢI
Và : 8.000.000 quan tiền PHÁP

Hội Quản

Quản-ly cõi ĐÔNG-PHÁP

7 avenue Edouard VII THUỘNG-HẢI

25, đường Chaigneau Saigon

Số tiền dự trữ tới ngày 31 Décembre 1936 : 2.022.045p.37

về bên cõi Đông-Pháp mà thôi

Tiền cho vay trong cõi Đông-Pháp để bảo
đảm những số tiền đóng vào hội kê trên : 2.124.258p.73

SỔ SỐ HOÀN VỐN CHO PHIẾU TIẾT-KIËM mở ngày 28 Juillet 1936

Chi ngánh

Chi ngánh

26 đường Chaigneau Saigon

8 ter đường Tràng-Thi 8 ter Hanoi

Chủ tọa : Ông SOULET quản-ly Pháp-hoa ngàn-hàng

Dự-kiến : Các ông VÕ-VĂN-DẦU và LÈ-QUỐC-LẬP

và quan Thanh-Ta đương quyền các hội tư bản

số phiếu	Người chủ phiếu	vốn phiếu
9059	Cách thức số 2 — bỏ số 1586 trúng ra Bà Trần-thị-Qui ở số 3 ngõ Hàng Bún Hanoi	250.00
18097	Ông Lê-đức-Đồng, làng Xuất-Đôi, Điện-Châu Nghệ-An	250.00
18728	Ông William Phương giáo-sư ở Caibe	250.00
18710	Ông Ng-văn-Tu, caporal ở Luang Prabang	250.00
1060	Cách thức số 3 — bỏ số 1526 trúng ra ông Phạm-gia-Hanh, tri-huyện Chương-Mỹ Hà Đông	1.000.00
2960	Xổ số trả tiền lời — số tiền lời là : 276p.93 ông Lê-m-Bình kiêm-học ở Phan-Rang được	138.46
3006	ông Đặng-vân-sang ở làng La-Gi Phan-Thiết	138.46
6607A	Cách thức số 5 — xổ số hoàn vốn gấp bội ông Amblet M. quản-ly sở nuôi tằm ở Viétrai	1.000.00
29251	Cách thức số 5 — hoàn nguyên vốn — bỏ số 825 ông Pierre Domart 54 Tràng Tiền Hanoi	1.000.00
15116 A	ông Clément Thomas nhà Michaud Hanoi	200.00
17998A	ông Ng-si-Trọng 36 ngõ Ba chia Haiphong	200.00
18060A	ông Trinh-Toai làng Chung-Tu H-L Hà Đông	200.00
28915	Phiếu này đã xổ trúng, nhưng đóng tiền trễ quá một tháng, nên không được hưởng quyền lợi về cuộc xổ số.	
29404	Giá chuộc lại ông Dương-đức-Thang Haiphong	504p.00
2999A	ông Vương-Ty giáo-học Long-Thu sôctrang	275, 50
11768B	bà Chung-thi-sa buôn bán ở Tra-vinh	100, 40
1.6382A	ông Ng-duy-Toan thầu khoán Phucyên	109, 20
1.3919A	ông Ng-ngọc-Diệp nhà Nam-bao- dương Caiauthuong	109, 20
25516A	ông Loi-Duc ở phố AmiralRoze saigon	105, 20
25554A	ông Phạm-vân-Thân ở Đức-Thắng tỉnh Phan-Thiết	105, 20
23560A	bà Ngo-thi-Chan khán hộ ở Huế	103, 60
28333A	Phiếu này đã xổ trúng, nhưng đóng tiền trễ quá một tháng, nên không được hưởng quyền lợi về cuộc xổ số miến gopia tiền đây.	200.00

Cách thức số 5 — xổ số miến gopia —
bỏ số 2204

Số tiền hoàn vốn gấp bội cho phiếu số 5 về tháng Août 1936 định
là 5.000p.00 và mở vào ngày thứ sáu 28 Août 1936 tại Saigon.



Sữa NESTLÉ

Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v.v.

Ở TRUNG-KỲ BẮC-KỲ VÀ CAO-MAN

CIRAGE - CRÈME

LION NOIR



Le plus Économique

AGENT GÉNÉRAL:

L. RONDON & C° L.T.A. HANOI

LƯƠNG NGHI BỒ THẬN

« Lương-nghi bồ-thận » số 20 của Lê-huy-Phách bào-chế rất công phu. Có vị phải tẩm phơi hàng tháng để lấy dương khí; có vị phải chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thổ khí. Thuốc này làm toàn bằng những vị thuốc chữa cho thận bộ được sinh khí, cỗ tinh, và đất nhất là vị « hải cầu thận ».

THẬN HƯ

Đau lưng, mờ mắt, váng đầu, ủ tai, rụng tóc, tóc vàng, thời thường mệt mỏi, tiêu tiện vàng, trong bất thường...

Di-tinh. — Khi trưởng đến dục vọng mà cường dương, không cứ lúc nào đều tiết ra một ít tinh-khi. Có người lúc nào quy-dầu cũng ướt, định.

Mông-tinh. — Bởi thận bắt cố mà khi nằm mơ ngủ trưởng như minh giao hợp với người đàn bà mà tinh khí cũng xuất ra.

Hoạt-tinh. — Ngũ tạng đều yếu mà Thận tăng lại yếu hơn nhất, khi giao hợp tinh khí ra mau quá.

Lãnh-tinh. — Tinh khí lạnh. Có bệnh này có khi mất hẳn dương sinh dục.

Nhiệt tinh. — Ối tạng người da

nhiết, nên tinh khí cũng nhiệt... Có các bệnh kẽ trên dùng « Lương-Nghi Bồ-Thận » số 20 của Lê-huy-Phách được sinh khí, cỗ tinh, chỉ 2, 3 hộp đã thấy hiệu nghiệm. Hàng nghìn người ưa nhở thuốc này mà có con nối hậu! Giá 1\$00 một hộp.

TỰ LAI HUYẾT

Những người da xám, mắt xâu, rắc dầu, chóng mặt, đau mỏi thân-thở, buồn bã chân tay, ăn không ngon, ngủ không yên... Nhất là các bà bón linh huyết hư, hoặc sinh nở nhiều lần, tổn hại chân huyết và các cổ tuy có hành kinh nhưng huyết ra rất ít mà sắc huyết tim nhợt... đều vì chân huyết suy như trước mà lâm các bệnh như trên. Dùng « Tự Lai Huyết » số 68 là một thứ thuốc bồ huyết tốt nhất, chế luyện rất công phu, chọn toàn bằng

những vị thuốc bồ huyết, nên công hiệu rất nhanh, chỉ dùng 1, 2 hộp là huyệt hư dồi dào được huyệt tốt. Giá 1\$00.

LẬU, GIANG MAI

Không uống thuốc Lê-huy-Phách nhất định không khỏi

Thuốc chữa bệnh Lậu, Giang-mai của Lê-huy-Phách là những thứ thuốc độc-lái, uống vào khỏi ngay. Trăm nghìn người dùng, trăm nghìn người khỏi. Khắp Đông-Dương ai cũng công nhận rằng: Lậu, Giang-mai không uống thuốc Lê-huy-Phách nhất định không khỏi.

Thuốc năm 1935 số 70 giá 0\$60. — Mới mắc, kinh niên, ra mủ, buốt tê... nhẹ hay nặng tới bậc nào, uống thuốc này khỏi ngay. Uống vào là khỏi, vạn người không sai một.

Giang-mai số 18 giá 1\$00. — Lở loét quỉ dầu, phát hạch, lèn soái, mọc mào gà, hoa khế, đau xương, giật thịt... nặng tới bậc nào cũng chỉ dùng hết 2 hộp « giang-mai » số 18 này là nhiều.

Tuyệt trùng Lậu, Giang-mai số 12 giá 0\$60. — Một thứ thuốc chế theo hóa-học có tính-cách đặc-biệt sát trùng, lọc máu. Lậu, Giang-mai chứa tuyệt noc: tiêu tiện khi vàng, khí độc, có cặn, có vẩn, nhoi nhói ở trong ống tiêu, rót quỉ dầu, khắp thân thể đau mỏi, tóc rụng, mờ mắt, ủ tai, giật thịt... uống « Tuyệt Trùng » số 12 này lẫn với « Bồ ngũ tạng » số 22 (giá 1\$00) nhất định khỏi hẳn.

ĐÀN BÀ BỊ DI NỌC BỆNH PHONG - TÌNH

Đàn bà bị di nọc bệnh Phong-tinh ra khi hư, tiêu tiện trong, dục bất thường, có giày, có cặn... đau bụng nỗi hòn, huyết ra xám đen, có khi lắn mủ. Khắp thân thể thường đau mỏi, buồn bã chân tay, rắc dầu, chóng mặt, mờ mắt, ủ tai... Dùng « Đoạn căn khí-hư âm » số 37 (giá 1\$00) và « Lảo nhập khí hư trùng » số 38 (giá 0\$50) khỏi hết các bệnh kẽ trên, lợi dương sinh dục về sau. Có bệnh hỏi qua người đã dùng sẽ biết.

NAM NỮ THANH - NIÊN CĂN ĐỘC

I. HAI BỘ MÁY SINH DỤC. — Nói rõ những bệnh thuốc về huyết của đàn bà và những bệnh thuộc về tinh khí của đàn ông. Có chụp hình các bộ phận sinh dục.

II. PHONG TÌNH CĂN BỆNH. — Giải thích rõ ràng những bệnh phong-tinh. Day cách điều trị như sao cho bệnh được khỏi tuyệt noc? Có chụp ảnh hình các vi-trùng bệnh phong-tinh.

Hỏi xin tại nhà thuốc hoặc các đại-lý. Ở xa gửi 0\$05 tem.

LÊ-HUY-PHACH

Số nhà 149, Phố Hàng Bông — HANOI

ĐẠI LÝ CÁC NƠI — Haiphong: Nam-Tân, 100 Bonnol, Thái-Bình; Minh-Đức, 97, Jules Piquet. Hải-duong: Phú-Vân, 3, phố Kho-Bạc. Hongay: 5, Théâtre, Lang-Sơn: Lý-xuân-Quý, 10 bis Rue du Sel. Nam-dinh: Việt-Long, 28 Campeaux. Ninh-bình: Ich-Trí, 41, Rue du Marché Vinh: Sinh-huy-được-diêm, 19 Phố Ga. Huế: Văn-Hoa, 29 Paul Bert. Tuy-Hòa: Nguyễn-xuân-Thiều. Qui-nhon: Trần-văn-Thắng. Nha-trang: Nguyễn-dinh-Tuy-ên. Saigon: 109 Rue d'Espagne et 148 Albert Dakao et 15 Amiral Courbet. Thudauom: Phúc-hưng-Thái. Cantho: Photo Hadong..

QUÝ NGÀI VÀ TẤT CẢ ANH EM NÊN LƯU Ý!!

Quý Ngài do sự lo lắng và làm việc nhiều quá sức, hao tốn tinh thần, khí huyết suy kém, ngũ tạng lục phủ hư nhược sanh ra lao tồn, trong mình bần thần, mệt mỏi, ít ăn, ít ngủ, thường hay xâng xầm mày mặt, mờ mắt, ủ tai, hồi hộp trong ngực hay nhặng trí. Hoặc quý Ngài mắc phải chứng ho lâu năm, chầy tháng, cùng khí huyết suy kém ấy cũng vì do sự làm lụng và lo nghĩ quá sức. Người già cả sức yếu ngũ tạng suy, lý vị yếu, ăn ngủ không ngon, mệt nhọc tay chân nhức mỏi, hoặc người ốm mới khỏi, ăn uống không tiêu trong mình bần thần mệt nhọc rất khó chịu, ngủ không thẳng giấc, thì quý Ngài mau mua thuốc :

PHÙNG THỊ TIỀN DƯỢC HOÀN HIỆU ÔNG TIỀN

Thuốc Bồ Lao số 18 này là một thứ thuốc bổ giúp thêm sức mạnh cho người già cả và người ốm mới khỏi rất hay. Nói tóm tắt là thuốc Phùng Thị Tiền Dược Hoàn hiệu ÔNG-TIỀN để giúp sức cho bốn bức: sỹ, nóng, công, thưong, thường hay lo lắng bằng trí não, lao tám, lao lực, di ứng, làm việc mệt nhọc, nặng nề, khí huyết suy kém, ngũ tạng lục phủ hư nhược, thi không gì bằng quý Ngài dùng thuốc Bồ Lao số 18 của nhà thuốc ÔNG-TIỀN, thi quý Ngài sẽ thấy sự công hiệu trước mắt. Trăm ngàn người dùng cũng đều khen tặng vô cùng. Đến quan đốc học Trương-minh-Sanh (Direction d'Institutions Scolaires, Membres du Conseil Supérieur de l'Instruction Publique) cũng công nhận thuốc Bồ Lao hiệu ÔNG-TIỀN là công hiệu hơn hết, vì Ngài nhờ dùng thuốc Bồ Lao mà dạng béo tốt và mạnh mẽ không bệnh hoạn gì cả.

QUÝ BÀ VÀ QUÝ CÔ NÊN NHỚ!

Nếu quý bà và quý cô có máu huyết suy kém, kinh kỳ trội sụt, có tháng mà không đúng ngày, minh mẩy nóng hầm mè mệt, nhức mỏi trong xương, tay chân rũ liệt, bần thần xâng xầm mày mặt, huyết trắng ra đậm đà, ăn ngủ không biêt ngon, làm việc chỉ cũng chán nản, nước da vàng ứa như bệnh hậu, hình vóc càng ngày càng gầy, càng xanh thì quý bà quý cô mau mua thuốc.

BỒ HUYẾT ĐIỀU KINH HOÀN HIỆU ÔNG TIỀN

mà dùng thì các bệnh kẽ trên đều hết, máu huyết trở nên tốt, trong mạnh minh mẻ, da thịt tốt tươi. Giá mỗi hộp 1\$00. Nếu gần đến kỳ kinh mà huyết hư ra không được, hay là có mà ít, làm cho đau ngầm trong bụng, đau thắt ngang lưng, đau gò có cục, minh mẩy nóng hầm mè mệt, nhức mỏi cùng minh phát nóng lạnh, ăn ngủ không biêt ngon, đã doci tối ngày, mà dùng thuốc:

LÔI CÔNG HOÀN HIỆU ÔNG TIỀN

cho nó trực tủy máu hư ra thi các bệnh kẽ trên đều hết. Giá mỗi hộp 1\$00
Thường ngày quý bà, quý cô có khí hư, huyết trắng ra hoặc nhiều hoặc ít, trắng đục, bầm đen vàng đợt, có giây có nhợt hôi tanh khó chịu, minh mẩy nóng hầm mè mệt thi quý bà và quý cô nên dùng thuốc:

ĐIỀU KINH BẠCH ĐÁI HIỆU ÔNG TIỀN

Sẽ thấy kiến hiệu cấp ký	Mỗi gói	0\$30	Nửa lô	1\$50	Mỗi lô	3\$00
--------------------------	-------------------	-------	------------------	-------	------------------	-------

NHÀ THUỐC ÔNG TIỀN

Tổng-cuộc Tél. 20.773

Số : 82 - 84 - 86 - 88 - 90 - 92, rue P. Blanchy prolongée, Phú-nhuận — Saigon

Y-khoa Học-sĩ : TỔNG-VĂN-VIỆT và NGUYỄN-NGỌC-CHÂU — Chuyên-môn bào-chế cao đơn hoàn tán, chữa đủ bệnh, dưới quyền chứng nhận của Chánh-phủ Pháp và dặng Đức Đại-Nam Hoàng-Đế ân tứ cấp bằng tài năng.

Sous - Direction en Indochine

SAIGON : 228, Rue d'Espagne — PNOMPENH : 57, Rue An-dương — HUẾ : Rue Gia-long — HANOI : 58, Rue du Papier

Succursales du Tonkin

HẢI-DƯƠNG : 58, Maréchal Foch — HẢI PHÒNG : 79, P. Doumer — KIẾN-AN : 21, Rue du Commerce
HÀ-ĐÔNG : 19, Phố Hà-văn — YÊN-BAY : A de la Gare — NAM-ĐỊNH : 77, Maréchal Foch
BẮC-NINH : 219, Rue Tiên-An — ĐÁP-CẦU : 43, Rue Principal.

Có nhiều đại - lý ở khắp Đông - Dương

Qui ngài nào muốn hỏi thăm về bệnh phong-tình, cùng dàn-bà đau tử-cung và Bạch-dái hạ, xin do ngay nhà thuốc chúng tôi sẵn lòng cất nghĩa ránh rẻ, có phòng riêng để tiếp rước qui ngài. Sớm mai 8 đến 11 giờ. Chiều 3 đến 5 giờ.

Ở xa, đề tem 0p.05 sẽ trả lời.

Y-khoa Học-sĩ TỔNG-VĂN-VIỆT — Chi cục Hanoi : 38, Phố Huế — 28, Cửa Nam